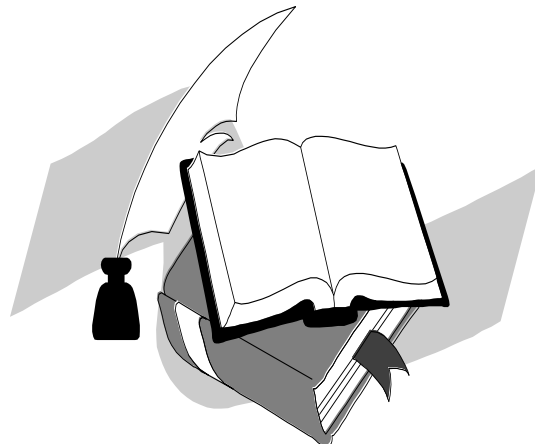


ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC MINH TÂN

---

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ



NĂM 2024

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

### DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Số TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Tú	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Hoàng Thị Mỹ	P.Hiệu trưởng	P.Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Vũ Thùy Trang	Văn Thư	Thư ký	
4	Nguyễn Thanh Tuấn	TT tổ VP – Kế toán	Thành viên	
5	Nguyễn Thị Hà	PT Đội – BT Đoàn	Thành viên	
6	Trần Thị Hằng	GV – UVBCH.CĐCS	Thành viên	
7	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên	Thành viên	
8	Vũ Thị Ánh Nhật	Giáo viên	Thành viên	
9	Nguyễn Thị Nga	GV – TTCM. Khối 1	Thành viên	
10	Hoàng Thụy Hồng Lan	GV – TTCM. Khối 2	Thành viên	
11	Vương Thị Cẩm Tiên	GV – TTCM. Khối 3	Thành viên	
12	Tô Thị Luân	GV – TTCM. Khối 4	Thành viên	
13	Phạm Thị Cẩm Tú	GV – TTCM. Khối 5	Thành viên	
14	Nguyễn Minh Long	GV – TT Tổ Bộ môn	Thành viên	
15	Đình Thị Thu	PCT Công Đoàn	Thành viên	

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh sách hội đồng tự đánh giá	1
Mục lục	2-4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	6-11
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	12-66
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12-13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14-66
<b>Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	14-33
<i>Tiêu chí 1.1:</i> Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15-16
<i>Tiêu chí 1.2:</i> Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16-18
<i>Tiêu chí 1.3:</i> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18-20
<i>Tiêu chí 1.4:</i> Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20-22
<i>Tiêu chí 1.5:</i> Khối lớp và tổ chức lớp học	22-24
<i>Tiêu chí 1.6:</i> Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	24-25
<i>Tiêu chí 1.7:</i> Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	25-27
<i>Tiêu chí 1.8:</i> Quản lý các hoạt động giáo dục	27-29
<i>Tiêu chí 1.9:</i> Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	29-30
<i>Tiêu chí 1.10:</i> Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	30-32
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	32-33
<b>Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	33-40
<i>Tiêu chí 2.1:</i> Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	33-35
<i>Tiêu chí 2.2:</i> Đối với giáo viên.	35-37
<i>Tiêu chí 2.3:</i> Đối với nhân viên.	37-38
<i>Tiêu chí 2.4:</i> Đối với học sinh	38-40
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	40
<b>Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học</b>	40-52
<i>Tiêu chí 3.1:</i> Khuôn viên, sân chơi, sân tập	40-42
<i>Tiêu chí 3.2:</i> Phòng học	42-44

Tiêu chí 3.3: Khôi phục phục vụ học tập và khôi phục hành chính - quản trị	44-46
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	46-48
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	48-50
Tiêu chí 3.6: Thư viện	50-51
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	51-52
<b>Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	52-57
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	52-54
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	54-56
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	56-57
<b>Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	57-66
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	57-58
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	59-61
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	61-62
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	62-64
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	64-65
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	65-66
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	66
<b>Phần IV. ĐÁNH GIÁ</b>	66
<b>DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG</b>	Kèm theo

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### Kết quả đánh giá

#### Đánh giá tiêu chí mức 1, 2

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	

Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	

**Kết luận: Trường Tiểu học Minh Tân đạt mức độ 2**

## PHẦN I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Tiểu học Minh Tân**

Tên trước đây: Trường Tiểu học Minh Tân

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng

Tỉnh	Bình Dương	Tên Hiệu trưởng:	Nguyễn Văn Tú
Huyện	Dầu Tiếng	Điện thoại trường:	0274.3545066
Xã	Minh Tân	Fax:	
Đạt chuẩn quốc gia :	Mức độ 1	Web:	Email: tunvthminhtan@dt.sgdinhduong.edu.vn
Năm thành lập trường ( theo quyết định thành lập):	Năm 2003; QĐ số 31/QĐ-UB, ngày 16/04/2003	Số điểm trường (nếu có):	1
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

Trường liên kết với nước ngoài	
-----------------------------------	--

--	--

### 1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	4	4	4	4	4
Khối lớp 2	5	4	4	4	4
Khối lớp 3	5	5	4	4	4
Khối lớp 4	4	5	5	4	4
Khối lớp 5	5	5	5	5	4
<b>Cộng</b>	<b>23</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>21</b>	<b>20</b>

### 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	20	20	20	43	43	
<b>1</b>	Phòng học	17	17	17	33	33	
<b>a</b>	Phòng kiên cố	0	0	0	33	33	
<b>b</b>	Phòng học bán kiên cố	17	17	17	0	0	
<b>c</b>	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>2</b>	Phòng học bộ môn	2	2	2	5	5	
<b>a</b>	Phòng kiên cố	0	0	0	5	5	
<b>b</b>	Phòng học bán kiên cố	2	2	2	0	0	
<b>c</b>	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>3</b>	Khối phục vụ học tập	1	1	1	5	5	
	Phòng kiên cố	0	0	0	5	5	

	Phòng học bán kiên cố	1	1	1	0	0	
	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	Khối phòng hành chính quản trị	5	5	5	16	16	
<b>a</b>	Phòng kiên cố	0	0	0	16	16	
<b>b</b>	Phòng học bán kiên cố	5	5	5	0	0	
<b>c</b>	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	Thư viện-Tbị	1	1	1	2	2	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	0	0	2	2	
	<b>Cộng</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>63</b>	<b>63</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	Kinh	01			
Phó Hiệu trưởng	01	01	Kinh	01			
Giáo viên	30	26	Kinh	29		1	
Nhân viên	07	04	Kinh	07			
<b>Cộng</b>	<b>39</b>	<b>31</b>		<b>38</b>		<b>1</b>	

#### b) Số liệu 5 năm gần đây

Stt		Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số giáo viên	19	32	30	30	30
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.12	1	1.10	1.5	1.5
3	Tỷ lệ giáo viên/HS	1/32 HS	1/35 HS	1/21 HS	1/35 HS	1/31,4 HS
4	Tổng số giáo viên giỏi cấp huyện	4	2	0	0	2
5	Tổng số giáo viên giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	1

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số HS	788	753	742	678	628
	Nữ	463	371	375	338	310
	Dân tộc	8	3	18	13	16
	- Khối lớp 1	147	141	136	113	126
	- Khối lớp 2	189	136	140	123	106
	- Khối lớp 3	152	186	126	133	131
	- Khối lớp 4	143	150	192	121	139
	- Khối lớp 5	157	140	148	191	126

2	Tổng số tuyển mới	138/65	135/65	132/78	102/50	119/54
3	Học 2 buổi/ngày	147	140	0	678	628
4	Bán trú	0	0	0	470	354
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Tỷ lệ bình quân HS/lớp	34	34	34	32	31,4
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học	100%	100%	100%	100%	100%
	Đúng độ tuổi	788/727 92.26%	753/702 93.23%	742/704 94.88%	678/639 94.25%	628/581 92.52%
	Nữ	283	284	276	257	
	Dân tộc thiểu số	8	3	18	13	16
8	TS học sinh giỏi cấp huyện (nếu có)	0	0	0	0	0
9	TS học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc chính sách	0	0	0	0	0
	Nữ					
	Dân tộc thiểu số	8	3	18	13	16
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	43	44	32	33	37

**b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục**

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	112/112 Đạt 100%	119/119 Đạt 100%	114/114 Đạt 100%	97/97 Đạt 100%	106/106 Đạt 100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	783/788 Đạt 99,4%	742/749 Đạt 99,1%	769/775 Đạt 99,2%	671/678 Đạt 98,82%	617/628 Đạt 98,25%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình lớp học	144/154 93,51%	133/137 97,1%	112/114 98,3%	137/141 97,2%	114/126 90,48%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	546/557 98%	540/547 98,7%	529/531 99,6%	542/546 99,3%	562/569 98,8%	

**PHẦN II  
TỰ ĐÁNH GIÁ****I. ĐẠT VẤN ĐỀ**

Trường Tiểu học Minh Tân được thành lập từ ngày 01 tháng 8 năm 1998 theo Quyết định số 1736/1998/QĐ-UBND huyện Bến Cát, do được tách ra từ trường phổ thông cơ sở Minh Tân. Sau đó tách huyện Bến Cát và Dầu Tiếng trường tiểu học Minh Tân chính thức trực thuộc huyện Dầu Tiếng theo Quyết định 31/2003/QĐ-UB ngày 16/04/2003. Trường Tiểu học Minh Tân xây dựng tại Ấp Tân Thanh – xã Minh Tân- Huyện Dầu Tiếng – tỉnh Bình Dương.

Với sự quan tâm và chăm lo phát triển cho Ngành giáo dục, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương – Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, Huyện ủy - Ủy ban nhân dân Huyện Dầu Tiếng. Phòng Giáo dục và Đào tạo Dầu Tiếng, nhà trường được khởi công xây dựng lầu hóa với 1 trệt 3 lầu từ tháng 06/2021 rất khang trang, đầy đủ các phòng học và phòng chức năng cùng các phòng hành chính theo đúng quy cách. Địa giới hành chính của trường: phía Bắc giáp xã Minh Thạnh; phía Đông giáp xã Minh Hòa; phía Nam giáp xã Long Hòa; phía Tây giáp với xã Định An, huyện Dầu Tiếng.

## **1. Thuận lợi**

Trường luôn được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo sâu sát của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, Lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng, của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Minh Tân.

Ban giám hiệu đoàn kết, nhất trí cao, nhiệt tình, năng nổ, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao cùng chung mục đích: “Xây dựng trường học thân thiện ngày một vững mạnh”.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, tận tụy, yêu nghề mến trò, hết lòng với công việc chủ nhiệm, công việc giảng dạy, luôn là “Tám gương sáng cho học sinh noi theo”.

Đề có được cơ sở vật chất tương đối khang trang, trường ra trường, lớp ra lớp, Xanh - sạch - đẹp như ngày hôm nay nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các Ban, Ngành, Đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc đóng góp công sức, tiền của để xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất.

Tháng 01/2013 Trường Tiểu học Minh Tân chính thức được đón nhận Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I – Giai đoạn 2013 – 2018. Từ đó đến nay trường tiếp tục duy trì giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia mức độ I và cố gắng phấn đấu đạt danh hiệu cao hơn trong thời gian tới.

Cơ sở vật chất khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động dạy và học đã từng bước đi vào ổn định và có nề nếp. Quy mô cũng như chất lượng dạy và học cũng ngày một nâng cao hơn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Nhà trường có Chi bộ Đảng, trực thuộc Đảng ủy xã Minh Tân, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. 100% giáo viên phấn đấu đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp ( Cơ sở, Huyện) trong nhiều năm liền. Đội ngũ quản lý có năng lực, Hội đồng sư phạm luôn có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh.

## **2. Khó khăn**

Một số ít phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em mình do điều kiện kinh tế, thu nhập thấp đa số các học sinh này tạm trú không ổn định tại địa phương.

Trình độ tin học của một vài giáo viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ thông tin.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

1. Nhằm kiểm định lại chất lượng giáo dục tại đơn vị, xác định trường Tiểu học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục tại đơn vị, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động tại nhà trường. Thông báo công khai, rộng rãi với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường Tiểu học Minh Tân. Để các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận chuẩn quốc gia.

2. Qua kiểm định chất lượng giáo dục, xem xét mức độ đạt được công nhận chuẩn quốc gia, nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường Tiểu học Minh Tân không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục hiệu quả đáp ứng với nhu cầu giáo dục hiện nay.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá. Qua quá trình tìm hiểu nghiên cứu hồ sơ đánh giá tại đơn vị, nhà trường tiến hành lập đoàn tự đánh giá khảo sát sơ bộ, khảo sát chính thức, phân tích, minh chứng đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí, nhà trường đã tìm ra được và chỉ cho từng bộ phận thấy rõ những điểm mạnh, điểm yếu, hướng khắc phục để phát huy và tự hoàn thiện nhà trường.

### **a) Ưu điểm**

Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá và ban giám hiệu, các tổ khối trưởng đều là những người có kinh nghiệm trong giảng dạy, trình độ chuyên môn đạt chuẩn, tất cả giáo viên đều yêu nghề, tận tâm, uy tín được phụ huynh và học sinh tín nhiệm.

Số lượng học sinh bình quân trên lớp đúng quy định nên công tác giảng dạy và giáo dục học sinh dễ dàng, thuận lợi chất lượng giáo dục tại đơn vị.

Cơ sở vật chất tốt, trường lớp khang trang, trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu cho hoạt động giảng dạy và giáo dục.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên trường đủ theo nhu cầu biên chế. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, nhân viên ngày càng được nâng lên, có 100 % giáo viên có trình độ đạt chuẩn.

### **b) Những hạn chế**

Một số cha mẹ học sinh là dân nhập cư thường xuyên thay đổi chỗ ở nên chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc học tập của các em ở trường. Số lượng học sinh ở các lớp không ổn định do chuyển đi, chuyển đến thường xuyên nên ảnh hưởng đến sĩ số các khối lớp, ảnh hưởng chất lượng giáo dục của học sinh.

Thực hiện đánh giá theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học còn mới lạ, khó trong việc tìm minh chứng và viết báo cáo. Bên cạnh đó cũng do công tác chuyển đổi Phó Hiệu trưởng cũng gặp nhiều khó khăn đến việc thu thập và tìm minh chứng.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Tổ chức và quản lý trường học là một khâu quan trọng mang tính khoa học trong việc quản lý điều hành hoạt động giáo dục. Nhà trường đã hình thành đầy đủ bộ máy tổ chức theo đúng Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh. Các Hội đồng, tổ chức đoàn thể đều hoạt động sôi nổi, hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Bộ máy tổ chức của trường luôn phát huy hiệu quả, đẩy mạnh mọi hoạt động giảng dạy và các phong trào nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học. Tổ chức và quản lý nhà trường đạt yêu cầu theo quy định.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường đã đảm bảo thực hiện dân chủ trong hoạt động, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

#### *Mức 1:*

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

#### *Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp phát triển kinh tế xã hội địa phương giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025; Các nội dung trọng tâm trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn phù

hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục “ Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở” và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Minh Tân về chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội và các nguồn lực hiện có của nhà trường. **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]**

b) Hàng năm, các kế hoạch chiến lược được xây dựng đúng thẩm quyền và được thông qua Phòng GDĐT huyện Dầu Tiếng phê duyệt theo quy định. Nhà trường có triển khai các nghị quyết và xây dựng kế hoạch năm, tháng, học kỳ của nhà trường đến toàn thể hội đồng sư phạm **[H1-1.1-01] [H1-1.1-04];**

c) Chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường được lấy ý kiến góp ý và công khai trong Hội đồng sư phạm của nhà trường, Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức; Đại hội Công đoàn và trên trang thông tin điện tử nhà trường.**[H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].**

## **Mức 2:**

Để từng bước xây dựng và phát triển trường Tiểu học Minh Tân theo đúng định hướng của chiến lược phát triển đã đề ra, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển ở từng giai đoạn, lãnh đạo nhà trường thường xuyên theo dõi và dựa vào nguồn lực thực tế, trường tổ chức lồng ghép báo cáo sơ kết chiến lược, tổng kết chiến lược phát triển giáo dục từ đó có những điều chỉnh phù hợp. **[H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]. [H1-1.1-08].**

## **2. Điểm mạnh**

Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên trường Tiểu học Minh Tân đoàn kết nhiệt huyết trong công tác, chuyên môn vững vàng kiên định mục tiêu phát triển nhà trường.

Cơ cấu tổ chức của nhà trường đủ số lượng theo quy định, được Đảng ủy - UBND và các ban ngành đoàn thể của xã Minh Tân, Phòng giáo dục Đào tạo Dầu Tiếng quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời trong công tác chuyên môn cũng như vạch định chiến lược phát triển của nhà trường

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường còn thiếu các kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn trong công tác xây dựng các mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường. Công tác giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đôi khi còn chưa được kịp thời.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn để cấp trên xem xét phê duyệt nhằm triển khai đến tất cả nhân lực trong nhà trường cùng thực hiện những giai đoạn mới.

Trong thời gian tới, Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo phân công cụ thể để các thành viên tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kịp thời phát hiện các hạn chế trong quá trình thực hiện từ đó có kế hoạch điều chỉnh nhằm thực hiện được hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

##### **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

*Mức 1:*

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

##### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có các hội đồng theo Điều lệ trường tiểu học: Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định Hội đồng trường số 31/QĐ-PGD&ĐT ngày 06/03/2018 của Trường phòng GD&ĐT huyện Dầu Tiếng. Hội đồng trường gồm 11 thành viên, cơ cấu gồm Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn, tổng phụ trách đội, các Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn.

Vào đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng Thi đua-Khen thưởng, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng Chấm giáo viên giỏi trường, Hội đồng Xét duyệt hoàn thành chương trình tiểu học có cơ cấu theo Quyết định của Điều lệ trường tiểu học. Các thành viên của hội đồng gồm Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, các Phó Hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn và các tổ trưởng. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]

b) Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 23, Điều lệ trường tiểu học. Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn, từng năm học; Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội

đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng Thi đua khen thưởng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, phát động thi đua, bình xét, phân loại thi đua, khen thưởng cuối năm học theo Điều 24, Điều lệ trường tiểu học.

Trong mỗi năm học, Hội đồng **chăm** Sáng kiến kinh nghiệm được thành lập nhằm giúp Hiệu trưởng chăm, tư vấn, nhận xét, đánh giá các đề tài sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng của cán bộ, giáo viên góp phần thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học, trong những năm qua đơn vị có nhiều đề tài được công nhận cấp huyện. Hội đồng chăm thi giáo viên dạy giỏi xây dựng kế hoạch tổ chức, đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Các thành viên của các Hội đồng hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công và duy trì nề nếp hội họp theo quy định. **[H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].**

c) Học kì I và cuối năm học hoặc sau khi tổ chức các hoạt động, hội đồng trường và các hoạt động khác trong nhà trường đều tổ chức hội họp để qua đó rà soát, đánh giá kết quả hoạt động, đề ra các biện pháp khắc phục hạn chế và đề ra phương hướng nhiệm vụ. **[H1-1.2-03]; [H1-1.2-05]; [H1-1.1-04] [H1-1.1-08]**

### **Mức 2:**

Tất cả các hội đồng đều hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học. Các thành viên của các Hội đồng hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công và duy trì nề nếp hội họp theo quy định. Tuy nhiên, có một số ít thành viên chưa mạnh dạn đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng của nhà trường. **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-08]**

### **2. Điểm mạnh**

Đa số các thành viên tích cực trong thực hiện nhiệm vụ phân công, công tác tổ chức đánh giá được thực hiện thường xuyên.

### **3. Điểm yếu**

Một số ít thành viên chưa mạnh dạn đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng của nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh. Đồng thời, Hiệu trưởng tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng, Phòng

Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng kiện toàn, bổ sung thành viên Hội đồng trường cho phù hợp tình hình thực tế, giúp Hội đồng trường tập hợp đầy đủ các thành viên cốt cán, phát huy tốt tinh thần trách nhiệm hiệu quả trong hoạt động. Chủ tịch Hội đồng trường phân công cụ thể nhiệm vụ để mỗi thành viên chủ động tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao, thể hiện vai trò trong việc đề xuất nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

### **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

*Mức 1:*

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

*Mức 2:*

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường có chi bộ riêng với 14 đảng viên; Chi ủy nhiệm kỳ 2022-2025 được chuẩn y theo Quyết định của Đảng ủy xã Minh Tân về việc chuẩn y kết quả bầu cử tại Đại hội Chi bộ Tiểu học nhiệm kỳ (2022-2025). Kiện toàn Chi ủy gồm 03 đồng chí do Hiệu trưởng Nguyễn Văn Tú làm Bí thư.

Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 05 thành viên và được công nhận theo Quyết định số 1557/QĐ-LĐLĐ ngày 16/3/2023 của Liên đoàn Lao động huyện Dầu Tiếng công nhận do Ông Nguyễn Văn Tú làm Chủ tịch;

Chi Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với 09 đoàn viên thanh niên. Nhiệm kỳ **2023-2024** được chuẩn y theo Quyết của đoàn xã Minh Tân chuẩn y do bà Nguyễn Thị Hà làm Bí thư và bà Vũ Thị Ánh Nhật làm Phó Bí thư Chi đoàn.

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng hoạt động theo Điều lệ Đội, có 13 chi đội, 441 đội viên, 236 Sao Nhi đồng, có tổ chức Đại hội Liên đội hàng năm theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn có Chi hội Chữ thập đỏ; Chi hội Khuyến học phối hợp hoạt động hàng năm. **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07];**

b) Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Chữ thập đỏ, Hội khuyến học hoạt động theo quy định, hàng tháng đều tổ chức họp đánh giá công tác tháng vừa qua và đề ra kế hoạch hoạt động của tháng tiếp theo. Công đoàn cơ sở đã chăm lo đời sống cho cán bộ giáo viên, nhân viên, phát động tham gia các phong trào do ngành và công đoàn cấp trên phát động như: Lập Quỹ tương trợ giúp giáo viên khó khăn, phong trào nuôi heo đất giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, sinh hoạt câu lạc bộ các ngày lễ lớn,... Công đoàn thực hiện các chương trình hành động theo quý, tổ chức sinh hoạt theo quy định, có đầy đủ các hồ sơ và thực hiện báo cáo hàng tháng lên Liên đoàn lao động huyện Dầu Tiếng.

Chi đoàn tổ chức sinh hoạt hàng tháng theo quy định, có đầy đủ các hồ sơ và thực hiện báo cáo đầy đủ. Đối với giáo viên trẻ, nhiệt huyết phát huy được vai trò tiên phong trong các hoạt động phát triển của nhà trường.

Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo điều lệ Đội, tham gia phối hợp tổ chức nhiều hoạt động phong trào hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh nhằm giúp học sinh rèn luyện và trải nghiệm.

Chi hội Khuyến học tích cực xây dựng các hoạt động, vận động các mạnh thường quân xây dựng quỹ hội và tuyên dương những học sinh đạt thành tích cao trong học tập và những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Chi hội Chữ thập đỏ có kế hoạch hoạt động và báo cáo đầy đủ, chăm lo sức khỏe cho học sinh và giáo viên, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, sơ cấp cứu, phát động và thực hiện phong trào mừng Xuân, nuôi heo đất gây quỹ giúp đỡ học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường.

Các đoàn thể hoạt động có hiệu quả, cuối năm đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Liên đội nhiều năm đạt xuất sắc. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07];

c) Các đoàn thể trong nhà trường hàng năm thực hiện đầy đủ kế hoạch và đánh giá theo yêu cầu của cấp trên, có sơ kết, tổng kết để rà soát, điều chỉnh kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07];

### Mức 2:

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chi bộ luôn đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, các chức danh chủ chốt trong tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường đều do cán bộ giáo viên kiêm nhiệm, thời gian chủ yếu giáo viên tập trung cho công tác chuyên môn nên các thành viên không có nhiều thời gian cho các hoạt động đoàn thể nên phần đã cũng ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động của các đoàn thể. [ H1-1.3- 01]

Năm	Xếp loại chi bộ
2019	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2020	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2021	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2023	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

b) Các đoàn thể, phối hợp chặt chẽ tạo sự đồng thuận thống nhất cao hoạt động có hiệu quả, đóng góp tích cực cho thành tích nhà trường: Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, công đoàn đạt vững mạnh, chi đoàn xuất sắc, liên đội xuất sắc, chữ thập đỏ, chi hội khuyến học luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được cấp trên tặng giấy khen nhiều năm liền. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]

## 2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả, góp phần thúc đẩy hoạt động chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng được nâng cao. Đánh giá chất lượng cuối năm các tổ chức đạt mức tốt trở lên.

## 3. Điểm yếu

Chi ủy và ủy viên ban chấp hành các đoàn thể trong nhà trường đều do cán bộ giáo viên kiêm nhiệm, thời gian chủ yếu giáo viên tập trung cho công tác chuyên môn nên ít có thời gian cho các hoạt động đoàn thể gây ảnh hưởng một phần tới chất lượng hoạt động của các đoàn thể.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới nhà phân công nhiệm vụ phù hợp và yêu cầu thành viên phụ trách các tổ chức trong nhà trường, sắp xếp thời gian hợp lý để mỗi cán bộ giáo viên kiêm nhiệm các đoàn thể có nhiều thời gian hơn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

*Mức 1:*

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

*Mức 2:*

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

## 1. Mô tả hiện trạng

**Mức 1:**

- a) Trường Tiểu học Minh Tân có 5 khối chia thành 20 lớp với 628 học sinh, số lượng Cán bộ quản lý bổ nhiệm theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 của Điều lệ

trường tiểu học, trường có 1 Hiệu trưởng và 1 Phó hiệu trưởng - Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng [H1-1.4-01];

b) Hiệu trưởng thành lập 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng gồm các tổ: tổ 1 có 04 thành viên, tổ 2 có 04 thành viên, tổ 3 có 04 thành viên, tổ 4 có 04 thành viên, tổ 5 có 04 thành viên, tổ bộ môn có 08 thành viên và tổ văn phòng 07 thành viên - Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng Mỗi tổ có 01 tổ trưởng, thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo Khoản 1- Điều 18, 19 của Điều lệ trường tiểu học - Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03];

c) Các tổ chuyên môn và Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động năm, học kỳ, tháng đúng quy định. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều đánh giá hoạt động của tổ và đưa ra kế hoạch điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chuyên môn hành chính.

Các tổ chuyên môn thực hiện dự giờ, thao giảng, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ, tổ chức đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05];

Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý hồ sơ sổ sách, hồ sơ kế toán, cơ sở vật chất của nhà trường; thực hiện việc đánh giá phân loại viên chức cuối năm. Hằng năm, các kế hoạch đều được Ban giám hiệu ký duyệt đúng, đủ, kịp thời. Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng được thành lập đúng cơ cấu, hoạt động đúng nhiệm vụ và chức năng được quy định. Tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn, thực hiện tốt việc chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao khả năng giảng dạy và chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06];

### **Mức 2:**

a) Các tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch triển khai các chuyên đề đảm bảo chất lượng, chuyên đề giúp giáo viên học hỏi kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học thực hiện chuyên đề nhằm đổi mới sinh hoạt chuyên môn; kế hoạch thao giảng xoay vòng trong tổ; kế hoạch thao giảng chuyên đề nhằm chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tuy nhiên do xây dựng cơ sở mới nên việc di dời trường xuyên dẫn đến việc bào quản và lưu trữ hồ sơ chưa tốt. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05];

b) Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng hoạt động theo quy định. Hàng tháng đều tổ chức họp để đánh giá, điều chỉnh kế hoạch đề ra phương hướng hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Hằng năm, nhà trường tuyên truyền phát động phong trào thi đua toàn đơn vị, 100% viên chức và người lao động đăng ký các danh hiệu thi đua và quyết tập thực hiện. [H1-1.4-07]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, văn phòng đảm bảo đúng theo quy định.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định Điều lệ trường Tiểu học.

### **3. Điểm yếu**

Do xây dựng cơ sở mới (trước đây cơ sở cũ xuống cấp, một thời gian phải học tạm tại cơ sở trường THCS Minh Tân) nên việc di dời thường xuyên dẫn đến việc bảo quản và lưu trữ hồ sơ chưa được tốt.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 – 2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tập trung chỉ đạo công tác lưu trữ hồ sơ bằng cách số hóa hồ sơ, thực hiện tạo mã QR code để các bộ phận lưu trữ hồ sơ. Bên cạnh đó, nhà trường bố trí phòng lưu trữ tạo điều kiện tốt cho công tác lưu trữ hồ sơ giấy.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

#### **Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

*Mức 1:*

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

*Mức 2:*

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Năm học 2023-2024, trường có đủ 5 khối, từ Lớp Một đến Lớp Năm, tổng số 20 lớp gồm: 04 Lớp Một, 04 Lớp Hai, 4 Lớp Ba, 04 Lớp Bốn và 04 Lớp Năm. **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03];**

b) Lớp học được tổ chức đúng theo Điều 16- Điều lệ trường tiểu học. Mỗi lớp có lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng, tổ phó do học sinh bầu vào đầu năm học. Ban cán sự lớp có thể thay đổi luân phiên theo năng lực và sự tín nhiệm của tập thể lớp. **[H1-1.5-04]; [H1-1.5-05];**

c) Các lớp học trong nhà trường được tổ chức theo nguyên tắc tự quản giữa giáo viên và học sinh; giữa học sinh và học sinh. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc dân chủ bình bầu ban cán sự lớp. Hàng năm các lớp tổ chức bình bầu khen thưởng. Biên bản bình bầu thi đua của lớp **[H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].**

Các học sinh được tổ chức học nhóm, được tham gia nhận xét, đánh giá bạn thể hiện qua các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, hoạt động tập thể. 100% học sinh học 2 buổi/ngày và bán trú. **[H1-1.5-04]; [H1-1.5-05];**

**Mức 2:**

a) Toàn trường có 20 lớp – có sổ đăng bộ học sinh, tổng số 628 học sinh, nhà trường vẫn đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày và bán trú để đảm bảo chương trình giáo dục. [H1-1.5-02];

b) Bình quân mỗi lớp 31.4 học sinh, 100% học sinh đều học 2 buổi/ngày [H1-1.5-04]

c) Công tác giảng dạy được tổ chức theo đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các lớp học được tổ chức theo hình thức linh hoạt, linh hoạt thời khóa biểu, linh hoạt về giáo dục NGLL..., hình ảnh về tổ chức lớp học linh hoạt. Nhà trường bố trí biên chế lớp, học sinh phù hợp. Có xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình thực tế. [H1-1.5-06] [H1-1.5-07]; [H1-1.5-08]; [H1-1.1-04];

## **2. Điểm mạnh**

Quy mô lớp đảm bảo theo Điều lệ trường Tiểu học quy định;

Học sinh đảm bảo sức khỏe cho các em trong học tập, sinh hoạt hằng ngày tại trường.

## **3. Điểm yếu**

Trường tổ chức các lớp hoạt động trải nghiệm chưa phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 – 2025, Hiệu trưởng cùng bộ phận chuyên môn lên kế hoạch xây dựng các hoạt động trải nghiệm phong phú nhằm cho học sinh được trải nghiệm thực tế giúp học sinh tự rèn luyện tính tự giác, tích cực, chủ động.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

*Mức 1:*

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

*Mức 2:*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

a) Nhân viên làm công tác văn thư, lưu trữ văn bản theo quy định danh mục của từng loại hồ sơ - Sổ quản lý các văn bản, công văn (công văn đi đến) Danh mục hồ sơ Các loại văn bản được trình bày đúng theo thể thức trình bày văn bản theo thông tư 30 và được lưu trữ khoa học; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02];

b) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán thực hiện đầy đủ việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất theo quy định; thực hiện kế hoạch kiểm tra và công khai tài chính; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, xây dựng dự toán thu chi gửi cấp trên phê duyệt. Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua hội đồng sư phạm công khai, dân chủ và được điều chỉnh bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường tại Hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm. [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

c) Hiệu trưởng quản lý, sử dụng hiệu quả về tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động giáo dục; bộ phận kế toán đã thực hiện tốt công tác tài chính, thu chi đúng nguyên tắc, dự toán và quyết toán hàng tháng, quý, năm đều thực hiện đúng quy định, toàn bộ tài sản của nhà trường đều được theo dõi, cập nhật bằng hệ thống sổ tài sản do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện theo dõi, sử dụng và thanh lý theo đúng quy định - sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11].

### **Mức 2:**

a) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định hàng năm. Kế toán nhà trường đã sử dụng tốt phần mềm Misa trong công tác tài chính, tài sản có hiệu quả, cập nhật thông tin đầy đủ trong nhiều năm qua. Sử dụng các phần mềm thư viện, quản lý học sinh trong quản lý hành chính. Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản; kế toán nắm vững nghiệp vụ, sử dụng các phần mềm trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý tài chính và quản lý hành chính có hiệu quả. Đơn vị không có đơn phản ánh, khiếu nại tố cáo. Định kỳ trích xuất báo cáo và lưu trữ kịp thời. [H1-1.6-04]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.2-05]. [H1-1.6-12];

b) Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản hàng tháng, quý và hàng năm tại các cuộc họp hội đồng và niêm yết trên bảng ghi chú của nhà trường. Trong 5 năm từ 2017 đến nay, trường không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-07]; [H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản; kế toán nắm vững nghiệp vụ, sử dụng các phần mềm trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Đơn vị không có đơn phản ánh, khiếu nại tố cáo.

## **3. Điểm yếu**

Việc trình bày một số văn bản của một vài bộ phận chưa đúng theo thể thức văn bản theo quy định của Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm 2024-2025 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn gắn với nội dung ứng dụng công nghệ thông tin và công tác soạn thảo văn bản, triển khai việc thực hiện trình bày các văn bản theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP cho giáo viên và các bộ phận thường xuyên phải soạn thảo văn bản hành chính.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

##### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

*Mức 1:*

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

*Mức 2:*

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

##### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.1-01]

b) Hiệu trưởng phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, giáo viên giáo dục thể chất không chính quy nên việc bồi dưỡng tập luyện tham gia phong trào thể dục thể thao, hội khỏe Phù Đổng đạt kết quả không cao. Giáo viên chuyên trách đội trẻ, nhiệt tình nhưng chưa có kinh nghiệm để phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm trong phong trào. Từ đó ảnh hưởng kết quả phong trào nhà trường. Số giáo viên tham gia viết đề tài sáng kiến và đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm còn hạn chế. [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.1-08]; [H1-1.4-02].

c) Cán bộ quản lý, Giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy tại Điều 35 – Điều lệ trường tiểu học. Cụ thể là được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của bản thân. Tất cả giáo viên, nhân viên được nâng cao trình độ thông qua kế hoạch đào tạo bồi dưỡng tại chức, vừa làm vừa học. Khi tham gia học tập, công tác giáo viên được hưởng chế độ theo quy định

thể hiện qua bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp hằng tháng. Trong quá trình công tác, giáo viên được hưởng mọi quyền lợi về tinh thần lẫn vật chất thể hiện qua Báo cáo tổng kết công tác của Công đoàn nhà trường hằng năm. Hàng năm phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng cũng đã cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thể hiện qua Quyết định, giấy triệu tập cử giáo viên, nhân viên học tập bồi dưỡng. Do nhu cầu ngày càng phát triển cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cũng đã bồi dưỡng đầy đủ cơ bản các văn bằng, chứng chỉ phục vụ công tác đổi mới giáo dục [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.1-05]

### **Mức 2:**

Nhà trường phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: Lên kế hoạch tổ chức thi đồ dùng dạy học; hỗ trợ kinh phí viết giải pháp trong quản lý, giảng dạy, kinh phí làm đồ dùng dạy học giao lưu các cấp, qua các đợt thi đua. Tuy nhiên, số lượng giáo viên tham gia viết giải pháp còn ít. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-08]

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý.

### **3. Điểm yếu**

Giáo viên giáo dục thể chất không chính quy nên việc bồi dưỡng tập luyện tham gia phong trào thể dục thể thao, hội khỏe Phù Đổng đạt kết quả không cao. Giáo viên chuyên trách đội trẻ, nhiệt tình nhưng chưa có kinh nghiệm để phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm trong phong trào. Từ đó ảnh hưởng kết quả phong trào nhà trường. Số giáo viên tham gia viết giải pháp còn ít.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh. Tổ chức tập huấn, mở chuyên đề và hướng dẫn cách viết đề tài sáng kiến và đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho giáo viên để động viên giáo viên tham gia tích cực hơn về số lượng và hiệu quả hơn về chất lượng.

Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên nói chung và giáo viên bộ môn giáo dục thể chất, giáo viên tổng phụ trách Đội nói riêng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn và chất lượng phong trào.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

#### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

##### *Mức 1:*

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

*Mức 2:*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục về chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học theo văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, thực hiện đúng yêu cầu cần đạt của từng khối lớp phù hợp với thực tế của đơn vị. Các kế hoạch của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương, cuối mỗi tháng đều được đánh giá điều chỉnh nhờ vậy mà chất lượng giảng dạy của giáo viên cũng như chất lượng học tập của học sinh hàng năm đều đạt kết quả cao. **[H1-1.8-01] [H1-1.1-03]; [H1-1.1-08]; [H1-1.5-04];**

b) Trong các năm học nhà trường đề ra các kế hoạch đầy đủ đảm bảo theo quy định phục vụ việc dạy và học – Kế hoạch năm, tháng, học kì của nhà trường **[H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-08].**

c) Kế hoạch nhà trường được rà soát bổ sung nội dung hằng năm phù hợp với đặc điểm nhà trường và được theo dõi kiểm tra thường xuyên như kế hoạch năm được phòng giáo dục thẩm định phê duyệt - Kế hoạch năm, tháng, học kỳ các kế hoạch nhà trường được đoàn kiểm tra chuyên môn phòng giáo dục góp ý (thể hiện qua biên bản kiểm tra của phòng giáo dục hằng năm) thường xuyên điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình chung của nhà trường. **[H1-1.2-05].**

**Mức 2:**

Hàng năm nhà trường đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Tuy nhiên, nhà trường còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, đặc biệt là đối với học sinh lớp Một chưa hoàn thành chương trình lớp học và rèn luyện trong hè **[H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1-1.1-08].**

### **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng nhà trường quản lý hoạt động giáo dục có hiệu quả, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, đặc biệt là đối với học sinh lớp Một chưa hoàn thành chương trình lớp học và rèn luyện trong hè.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh. Xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phụ đạo cho từng

đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng học sinh toàn trường nói chung và chất tỉ lệ hoàn thành chương trình lớp học ở học sinh lớp Một nói riêng.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

#### *Mức 1:*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

#### *Mức 2:*

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

a) Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị. Ngay từ đầu năm học nhà trường đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trong Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức, họp hội đồng cuối tháng, nhà trường đưa ra những nội quy, quy chế hoạt động,... để cán bộ giáo viên, nhân viên bàn bạc thảo luận thống nhất ý kiến. [H1-1.1-08]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03];

b) Hàng năm nhà trường có lập sổ theo dõi tiếp công dân, mở thùng thư góp ý, chủ động giải quyết những phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh. Nhiều năm liền đơn vị không có đơn phản ánh, khiếu nại, tố cáo. [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05];

c) Hàng năm Hiệu trưởng nhà trường đều có văn bản báo cáo tổng kết công tác thực hiện quy chế dân chủ - báo cáo quy chế dân chủ và được thông qua tại Hội nghị viên chức hằng năm và nộp về Phòng giáo dục kiểm tra - biên bản tự kiểm tra và kiểm tra của các cấp về thực hiện [H1-1.9-06].

### **Mức 2:**

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường do công đoàn nhà trường giám sát đảm bảo tính công khai, minh bạch - báo cáo tổng kết công tác thực hiện quy chế dân chủ - hồ sơ công khai của trường hiệu quả biên bản tự kiểm tra và kiểm tra của các cấp về thực hiện. Tuy nhiên, đôi lúc ban thanh tra nhân dân còn chưa giám sát toàn diện các hoạt động của đơn vị theo chức trách nhiệm vụ được phân công do trưởng ban là giáo viên kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, các thành viên trong ban là giáo viên chủ nhiệm nên việc giám sát còn hạn chế [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07]; [H1-1.6-05].

## **2. Điểm mạnh**

Công tác thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị diễn ra xuyên suốt hằng năm nên nội bộ đoàn kết, không khiếu nại tố cáo.

Đảm bảo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hàng tháng đều công khai đầy đủ về tài chính trong và ngoài ngân sách.

## **3. Điểm yếu**

Đôi lúc ban thanh tra nhân dân còn chưa giám sát toàn diện các hoạt động của đơn vị theo chức trách nhiệm vụ được phân công do trưởng ban là giáo viên kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, các thành viên trong ban là giáo viên chủ nhiệm nên việc giám sát còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2024-2025 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh. Động viên, khích lệ giáo viên trẻ phát huy tinh thần thảo luận, đóng góp để đưa ra những ý kiến cụ thể hơn khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Trong nhiệm kỳ 2024-2026 sẽ Hội nghị viên chức sẽ đề cử danh sách ban thanh tra nhân dân là những thành viên có năng lực và không kiêm nhiệm, không là giáo viên chủ nhiệm để ban có thời gian tốt thực hiện việc giám sát toàn diện hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

*Mức 1:*

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

*Mức 2:*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

a) Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích; phòng cháy, chữa cháy; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Tuy nhiên, việc tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy trong nhà trường chưa được thường xuyên. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12]

b) Trường có hộp thư góp ý, sổ theo dõi tiếp công dân, xử lý các thông tin phản ánh của công dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. [H1-1.10-08]; [H1-1.10-13].

c) Học sinh trong trường được học tập, vui chơi trong một môi trường giáo dục lành mạnh. Giáo viên yêu thương học sinh, quan tâm tới điều kiện, hoàn cảnh của từng học sinh. Học sinh trong trường, lớp đoàn kết, không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực học đường. Học sinh đến trường không có sự phân biệt giàu, nghèo. Hằng năm, trường tổ chức tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại - các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. [H1-1.10-09]; [H1-1.1-08].

### **Mức 2:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên được tập huấn an toàn phòng, chống cháy nổ, tập huấn kiến thức quốc phòng. Chỉ đạo Tổng phụ trách giáo dục An toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường qua các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, ngoài giờ lên lớp. [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-10].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội theo dõi ngăn chặn, xử lý kịp thời những vụ việc liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trường học hàng ngày qua hoạt động của đội sao đỏ. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-10].

## **2. Điểm mạnh**

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

- Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai trong nhà trường chưa được thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục có biện pháp: Phối hợp với ngành chức năng tập huấn công tác PCCC, phòng chống thiên tai cho toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1.**

#### **Điểm mạnh:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức lớp học, sổ lớp học, sổ học sinh, hàng năm theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh; quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt các cuộc vận động; tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của Ngành và quy định của Nhà nước.

Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, không có bạo lực trong nhà trường. Không có các tệ nạn xã hội và các hiện tượng kì thị giới tính...

Đảng, các đoàn thể trong nhà trường đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **Điểm yếu**

Một số phong trào theo chủ đề, chủ điểm chưa đi vào chiều sâu.

Chưa tập huấn thường xuyên về công tác phòng chống cháy nổ, thảm họa thiên tai.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	10	10	
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10	10	
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	00	00	
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100 %	100 %	
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	00	00	

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Cán bộ quản lý của trường đáp ứng được các yêu cầu cơ bản theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đều có thời gian giảng dạy nhiều năm và đảm bảo theo quy định. Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường tiểu học đạt mức khá trở lên.

Đội ngũ giáo viên đa số là giáo viên trẻ, năng động, sáng tạo, nhiệt huyết trong công việc. Viên chức, người lao động của trường có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt.

Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh, quy định về các hành vi học sinh không được làm và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

### **Tiêu chí: 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

*Mức 1:*

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

*Mức 2:*

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở nên
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trường tín nhiệm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường Tiểu học Minh Tân là trường hạng II, với 20 lớp ; trường có 01 Hiệu trưởng được đào tạo trình độ chuyên môn Đại học Sư phạm có chứng chỉ ngoại ngữ A, chứng chỉ Tin học A, chứng chỉ chức danh nghề nghiệp hạng II. 01 Phó Hiệu trưởng được đào tạo trình độ chuyên môn Đại học Sư phạm Tiểu học, có chứng chỉ ngoại ngữ A, chứng chỉ Tin học A, chứng chỉ chức danh nghề nghiệp đáp ứng đủ theo yêu cầu của trường hạng II. **[H2-2.1-01]**

b) Năm học 2023-2024 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tự đánh giá theo thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 về việc Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, tự đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức Khá trở lên. Nhà trường đánh giá đảm bảo khách quan, công bằng, dân chủ, phản ánh đúng phẩm chất, năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. **[H2-2.1-02]**

c) Hằng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục bồi dưỡng, tập huấn về các công tác chuyên môn, nghiệp vụ quản lí. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã hoàn thành khóa học bồi dưỡng cán bộ quản lí trường phổ thông do Sở giáo dục tổ chức. **[H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]**

**Mức 2:**

a) Năm học 2023-2024 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tự đánh giá từ theo thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 về việc Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, tự đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức Khá trở lên. [H2-2.1-02]; [H2-2.1-05]

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đã qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như học tập nghị quyết, bồi dưỡng chính trị hè và tham gia lớp trung cấp chính trị. Hiệu trưởng Nguyễn Văn Tú có 26 năm công tác trong đó giảng dạy 15 năm, làm công tác quản lý 11 năm, có năng lực quản lý tốt, có kinh nghiệm và tâm huyết với công tác quản lý giáo dục được tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường tin nhiệm. Phó hiệu trưởng Hoàng Thị Mỹ có 27 năm công tác trong đó giảng dạy 16 năm, làm công tác quản lý 11 năm, có năng lực quản lý tốt, có kinh nghiệm và tâm huyết với công tác quản lý giáo dục được tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường tin nhiệm. [H2-2.1-06]; [H2-2.1-04]

## **2. Điểm mạnh**

Hiện tại trường tiểu học Minh Tân với đội ngũ quản lý gồm có hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đủ số lượng đối với trường hạng II, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học, được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và công tác quản lý giáo dục theo quy định.

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể giáo viên, nhân viên tin nhiệm.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có nhiều năm được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn đạt mức Khá

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường năm đầu tiên tổ chức công tác bán trú và hiệu trưởng và phó hiệu trưởng mới nhận nhiệm vụ về bán trú nên còn gặp nhiều khó khăn khi tổ chức.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách bán trú tham gia tập huấn và học hỏi từ các đơn vị bạn để nâng cao nghiệp vụ thực hiện tốt hơn khâu tổ chức bán trú của trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí: 2.2. Đối với giáo viên**

*Mức 1:*

a) *Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh.*

b) *100 % giáo viên đạt trình độ đào tạo theo quy định*

c) Có ít nhất 95 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên  
Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 5 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và được tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 5 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Năm học 2023-2024 nhà trường có 30 giáo viên với 20 lớp, đạt tỉ lệ 1,5 % giáo viên/lớp: Trong đó có 8 giáo viên bộ môn gồm 01 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Mĩ thuật, 01 giáo viên Tin học, 02 giáo viên Thể dục; 03 giáo viên Anh văn đảm bảo đủ định mức số lượng giáo viên của trường học 2 buổi trong ngày theo thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 và đảm bảo số lượng giáo viên dạy lớp 1,2,3,4 theo thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018. Trường có 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Số lượng giáo viên đủ để nhà trường phân công đảm bảo dạy đủ các môn học, tổ chức các hoạt động theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ở một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế do không nắm bắt kịp công nghệ thông tin. [H1-1.7-06]; [H2-2.2-01]

b) Nhà trường có 30 giáo viên trong đó: Đại học 29/30 đạt tỉ lệ 96,7 %; Cao đẳng, trung cấp 1/30 đạt tỉ lệ 3,3 %. Minh chứng: Văn bằng, chứng chỉ giáo viên, nhân viên. [H2-2.2-02].

c) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp hàng năm của Trường Tiểu học Minh Tân đánh giá cuối năm từ mức đạt tỉ lệ 100%. Minh chứng: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên hàng năm, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm. [H2-2.2-03]

#### **Mức 2:**

a) Số lượng nhân viên của nhà trường đảm bảo theo định mức số lượng nhân viên của trường Tiểu học có từ 20 lớp trở lên theo thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm

và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]

b) Trường Tiểu học Minh Tân từ năm 2019 đến nay có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên trong đó khá 40,9 %, xuất sắc 59,1 % không có giáo viên nào chưa đạt yêu cầu. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên hàng năm [H2-2.2-03]

c) Trường Tiểu học Minh Tân từ năm 2019 đến nay giáo viên đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, cuối năm Hiệu trưởng nhà trường đánh giá xếp loại cuối năm Khá trở lên. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên hàng năm không có giáo viên nào vi phạm kỉ luật từ mức cảnh cáo. [H1-1.2-03]

## **2. Điểm mạnh**

Số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định.

Tỉ lệ Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn tỉ lệ cao. Kết quả đánh giá chuẩn giáo viên đạt 100% từ mức Đạt trở lên.

## **3. Điểm yếu**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ở một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong công tác giảng dạy.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên tự học nâng cao khả năng vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, nâng cao trình độ ngoại ngữ để từ đó vận dụng tốt các công năng của các thiết bị hiện đại như hiện nay.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí: 2.3: Đối với nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

*Mức 2:*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

a) Năm học 2023-2024 nhà trường có 6 nhân viên gồm: 01 nhân viên Văn Thư kiêm y tế, 01 Kế toán, 01 Thư viện - Thiết bị; 02 nhân viên Bảo vệ và 01 nhân viên Phục vụ. Các vị trí nhân viên được hiệu trưởng phân công đầu năm và đảm bảo. **[HI-1.7-06]**

b) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đúng theo vị trí việc làm và được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực. Nhân viên Văn thư kiêm Y tế có trình độ trung cấp; Nhân viên Kế toán có trình độ trung cấp; Viên chức TV-Thiết bị có trình độ Cao đẳng Lý- Hoá. Tuy nhiên, Nhân viên văn thư phải kiêm nhiệm công tác y tế và thông tin cơ sở dữ liệu ngành, chưa được tập huấn về thông tin cơ sở dữ liệu ngành nên đôi khi gửi báo cáo còn sai sót. Viên chức Thư viện không có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác Thư viện nên gặp nhiều khó khăn trong công tác nhập liệu thiết bị thư viện.

**[H2-2.3-01]; [HI-1.7-06]**

c) Giáo viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy tại Điều 35 – Điều lệ trường tiểu học. Cụ thể là được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của bản thân. Tất cả giáo viên được nâng cao trình độ thông qua kế hoạch đào tạo bồi dưỡng tại chức, từ xa. Khi tham gia học tập, giáo viên được hưởng chế độ theo quy định. Trong quá trình công tác, giáo viên được hưởng mọi quyền lợi về tinh thần lẫn vật chất. Minh chứng: Biên bản đánh giá, xếp loại GV, NV hàng năm, Báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm. **[HI-1.2-03]**

### **Mức 2:**

a) Số lượng nhân viên của nhà trường đảm bảo theo định mức số lượng nhân viên của trường Tiểu học có từ 20 lớp trở lên theo thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập. **[HI-1.7-06]**

b) Trong 5 năm qua, nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao và không có nhân viên nào bị kỉ luật. **[HI-1.2-03]**

## **2. Điểm mạnh**

Nhân viên của nhà trường đảm bảo đủ số lượng, có sức khỏe tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ và công tác kiêm nhiệm được giao.

Tất cả các nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách hiện hành.

**3. Điểm yếu:** Nhân viên văn thư phải kiêm nhiệm công tác y tế và thông tin cơ sở dữ liệu ngành, chưa được tập huấn về thông tin cơ sở dữ liệu ngành nên đôi khi gửi báo cáo còn sai sót. Viên chức Thư viện không có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác Thư viện nên gặp nhiều khó khăn trong công tác nhập liệu thiết bị thư viện.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch cử nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng chủ động phân công nhân viên Thư viện tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức để nâng cao hiệu quả và chất lượng của công tác Thư viện. Nhân viên Thư viện chủ động học hỏi của các đồng nghiệp có kinh nghiệm để nâng cao năng lực của bản thân.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

##### **Tiêu chí: 2.4. Đối với học sinh**

*Mức 1:*

- a) *Đảm bảo về độ tuổi học sinh theo quy định*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định*

*Mức 2:*

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục kịp thời và có chuyển biến tích cực.*

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo về tuổi học sinh Tiểu học từ 6 – 14 tuổi theo quy định hiện hành tại điều 40 Điều lệ trường Tiểu học; Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học của địa phương đạt mức 3. Hằng năm trường đều thành lập Hội đồng tuyển sinh, có kế hoạch tuyển sinh cụ thể và thông báo rộng rãi đến phụ huynh học sinh đạt 100% trẻ ra lớp theo kế hoạch điều tra trẻ trong độ tuổi đến trường của địa phương [H2-2.4-01]; [H1-1.5-01]

b) Trong 5 năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm kỉ luật chỉ có một số ít học sinh trong nhà trường vi phạm về nội quy trường lớp như: đi học muộn, không thuộc bài, không mặc đúng đồng phục,...Tuy nhiên, các em được GVCN, đội Sao đỏ phát hiện và kịp thời nhắc nhở nên học sinh đã có chuyển biến tích cực trong học tập và rèn luyện. [H1-1.5-04]

c) Học sinh trong trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 42, Điều lệ trường Tiểu học: Trẻ em trong độ tuổi đến trường trên địa bàn đều được học

tập tại trường, các em được học tập và được nhận xét đánh giá xếp loại đúng theo quy định, được tuyên dương khen thưởng khi có thành tích, được nhận học bổng và hưởng chế độ chính sách theo quy định; được vui chơi, được bảo vệ, được chăm sóc và được đối xử bình đẳng; Hằng năm tỉ lệ học sinh được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình cấp Tiểu học đạt 100%. [H2-2.4-02]; [H1-1.1-04]

### **Mức 2:**

Trong 5 năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm kỉ luật. Tuy nhiên, còn một số ít học sinh còn thụ động trong học tập và chưa tích cực tham gia các hoạt động phong trào của trường lớp. Để nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy đạt hiệu quả cao Ban giám hiệu nhà trường lên kế hoạch dự giờ thăm lớp thường xuyên. Các tiết dạy được đánh giá khá, tốt trở lên. [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]

#### **2. Điểm mạnh**

Học sinh trong trường đảm bảo về độ tuổi của học sinh Tiểu học.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp tốt TPT Đội, giáo viên bộ môn để quản lí và giáo dục học sinh.

Không có học sinh bị kỉ luật ở bất cứ hình thức nào.

#### **3. Điểm yếu**

Còn một số ít học sinh còn thụ động trong học tập và chưa tích cực tham gia các hoạt động, phong trào của trường lớp.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 -2025 Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cho TPT Đội duy trì hoạt động tích điểm A, phát huy tốt vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong công tác rèn luyện tính tích cực, chủ động cho học sinh.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh.

Giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua 5 điều Bác Hồ dạy.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

##### **Điểm mạnh**

Cán bộ quản lí nhà trường được đánh giá chuẩn từ mức khá trở lên và có nhiều năm được đánh giá ở mức tốt, xuất sắc; có phẩm chất và năng lực lãnh đạo, đạt các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn. Giáo viên được đánh giá chuẩn ở mức Khá trở lên cao, có ý thức tự học, tự rèn, có tinh thần trách nhiệm đối với học sinh.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đúng nội quy, kỷ luật của cơ quan, hỗ trợ nhiều cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh tiểu học, không có học sinh bị kỉ luật.

### **Điểm yếu**

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy và giáo dục.

Nhân viên thiết bị thư viện chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc.

Một số ít học sinh còn thụ động trong học tập và chưa tích cực tham gia các hoạt động, phong trào của trường lớp.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	4	4	
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4	4	
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	00	00	
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100 %	100 %	
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	00	00	

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

Trường được xây dựng mới hoàn thành và đưa vào sử dụng 9/2022, được trang bị cơ sở vật chất trang thiết bị khang trang, sạch đẹp, số lượng phòng học là 33 phòng học và 05 phòng chức năng ( Mĩ thuật, Anh văn, Tin học, Hát nhạc) lầu hóa; Một số phòng làm việc phục vụ hành chính; trang thiết bị bên trong phòng học, phòng làm việc được trang bị đầy đủ theo quy định; Một bếp ăn, nhà ăn tập thể phục vụ cho học sinh bán trú. Ngoài ra, các công trình vệ sinh, nhà giữ xe học sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, xử lý rác cũng đảm bảo theo yêu cầu tiêu chuẩn. Trường có khuôn viên, sân chơi, bãi tập đầy đủ, các thiết bị dạy học được cấp đầy đủ đáp ứng nhu cầu giáo dục học sinh hiện nay. Thư viện nhà trường đạt chuẩn theo QĐ 01/2003 của Bộ GDĐT.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập**

*Mức 1:*

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

*Mức 2:*

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Trường Tiểu học Minh Tân có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, đảm bảo đúng quy định về tiêu chuẩn trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, cổng trường có biển hiệu “Cổng trường - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng đáp ứng được quy mô phát triển về số lượng học sinh hằng năm. Hồ sơ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03];

b) Cổng trường được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn; cổng chính của trường có biển tên trường “Trường Tiểu học Minh Tân” ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, được xây dựng đúng quy cách đảm bảo đúng theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học; có cổng phụ được thiết kế chắc chắn tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động; Khuôn viên trường có tường rào bao bọc xây dựng kiên cố, được lắp ráp bằng khung sắt nối liền với tường bao quanh khuôn viên trường cao 1,5m thiết kế đẹp, hài hòa, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn trường học. Ảnh chụp tổng thể [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04];.

c) Sân trường có cây xanh, tạo không khí trong lành cho học sinh vui chơi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Khu sân chơi 2590,11 m<sup>2</sup> sạch sẽ, nền sân bằng phẳng lát bằng gạch nhám đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động tập thể. tạo nên không gian và môi trường thân thiện với học sinh - Ảnh chụp tổng thể, từng khu vực [H3-3.1- 03].

#### **Mức 2:**

a) Sân trường có diện tích 2590,11 m<sup>2</sup> tạo khuôn viên cho học sinh vui chơi giải trí sau giờ học đảm bảo, có sân tập đảm bảo cho học sinh như: sân đá bóng, bóng bàn cho học sinh tập luyện đúng theo quy định – Ảnh chụp tổng thể, từng khu vực Báo cáo sơ kết tổng kết hằng năm. [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06];

b) Nhà trường có 2590,11 m<sup>2</sup> sân chơi cho học sinh, có khu vui chơi riêng cho học sinh chơi 03 bập bênh, 02 cầu trượt, có sân tập thể dục thể thao, có 02 bộ bóng bàn, có sân cầu lông, sân bóng đá mi ni đảm bảo cho học sinh tập luyện thường xuyên hoạt động hiệu quả [H3-3.1-07];.

### **2) Điểm mạnh**

Nhà trường được xây dựng đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định về khuôn viên, sân chơi, bãi tập, cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đảm bảo phục vụ giảng dạy cho học sinh.

Nhà trường luôn có ý thức việc sử dụng bảo quản, dọn dẹp sạch đẹp, thoáng mát, an toàn.

### **3) Điểm yếu**

Nhà trường thiếu bóng mát cho học sinh vui chơi và tập luyện thể thao.

### **4) Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng vận động các thường quân của xã làm mái che, hành lang bên hông nhằm đảm bảo trường mát khu sân vui chơi cho học sinh, đảm bảo “Xanh – Sạch – Đẹp”.

### **5) Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 3.2: Phòng học**

*Mức 1:*

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

*Mức 2:*

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường có 33 phòng học đảm bảo mỗi lớp 01 phòng, 05 phòng chức năng (01 Mỹ thuật, 01 Hát nhạc, 01 ngoại ngữ, 02 Tin học) đảm bảo mỗi môn 01 phòng được xây dựng lầu hóa diện tích mỗi phòng học đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Bộ giáo dục. **[H3-3.2-01]; [H3-3.1-06]**

b) Toàn trường có 660 bộ bàn ghế học sinh, trong mỗi phòng học, bàn ghế học sinh được thiết kế đảm bảo đúng theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; Trong đó, bàn có kích thước 120 x 60 x 45 đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và 120 x 60 x 57 đối với học sinh lớp 4, 5; kích thước ghế ngồi 120 x 23 x 26 đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và 120 x 31 x 34 đối với học sinh lớp 4, 5. Chất liệu gỗ, đóng chắc chắn, màu sắc trang nhã có tính thẩm mỹ, phù hợp với học sinh tiểu . Mỗi phòng học đều có 01 bàn giáo viên, 01 ghế ngồi giáo viên thiết kế phù hợp theo quy định chung của

Bộ giáo dục, trang bị 01 bảng chống lóa. Tất cả bảng treo đều được kẻ dòng để viết đúng mẫu tự, ô li khi rèn chữ viết cho học sinh. Mặt bảng làm bằng tấm thép phủ sơn xanh, kích thước của mỗi bảng là 120cm x 320cm. Bảng được treo giữa tường trước mặt học sinh, chiều cao cách nền phòng học khoảng 1m, cách bàn học sinh khoảng 2,5 m. Phù hợp với tầm nhìn học sinh đảm bảo đúng quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế .  
**[H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03];**

c) Mỗi phòng học của học sinh đều được trang bị 16 bóng đèn kích thước dài 1,2m, 07 quạt đảo ( 06 quạt cho học sinh, 01 quạt cho giáo viên ) 01 tủ sắt kích thước 100cm x 220 cm, biên bản bàn giao thiết bị cho nhà trường.**[H3-3.2-04]; [H3-3.2-05];**

### **Mức 2:**

a) Diện tích mỗi phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định kích thước 48 m<sup>2</sup> đảm bảo cho việc dạy và học sinh của giáo viên và học sinh. **[H3-3.1-06]**

b) Mỗi lớp học đều được trang bị 01 tủ đựng thiết bị dạy học của giáo viên có kích thước theo quy định chuẩn bộ giáo dục quy định đều được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định. **[H3-3.2-04]; [H3-3.2-03]**

c) Trường có 660 bộ bàn ghế học sinh, trong mỗi phòng học, bàn ghế học sinh được thiết kế đảm bảo đúng theo Thông tư liên tịch số 15/2009/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/07/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; Trong đó, bàn có kích thước 120 x 60 x 45 đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và 120 x 60 x 57 đối với học sinh lớp 4, 5; kích thước ghế ngồi 120 x 23 x 26 đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và 120 x 31 x 34 đối với học sinh lớp 4, 5. Chất liệu gỗ, đóng chắc chắn, màu sắc trang nhã có tính thẩm mỹ, phù hợp với học sinh tiểu học . **[H3-3.2-02]; [H3-3.2-05]**

### **2. Điểm mạnh**

Có đủ mỗi lớp 01 phòng học riêng đảm bảo đúng quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

### **3. Điểm yếu**

Ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp của một số học sinh chưa tốt.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và có giải pháp:

Giao Đội sao đỏ thường xuyên kiểm tra. Tổng phụ trách hằng tuần sinh hoạt dưới cờ nhắc nhở và phê bình những lớp chưa thực hiện tốt.

Tổng phụ trách Đội thường xuyên kiểm tra về ý thức giữ gìn lớp, cùng với giáo viên chủ nhiệm từng lớp ký biên bản cam kết luôn giữ lớp sạch, đẹp.

### **5) Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

#### *Mức 1:*

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

#### *Mức 2:*

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Khối phòng phục vụ học tập: 05 phòng chức năng: phòng Mỹ Thuật, phòng Tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng sinh hoạt Đội đúng theo quy định chuẩn, mỗi phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy và học. Phòng thiết bị giáo dục có diện tích 48m<sup>2</sup> được trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng thiết yếu cung cấp cho các hoạt động giáo dục của giáo viên và học sinh; **[H3-3.1-06]; [H3-3.2-03]; [H3-3.3-01];**

b) Khối phòng phục vụ hành chính có: 01 phòng Hiệu trưởng 27.3 m<sup>2</sup>, 01 phòng phó Hiệu trưởng 30 m<sup>2</sup>, mỗi phòng được trang bị một đến 2 bộ máy vi tính, máy in và tủ đựng hồ sơ quản lý; 01 phòng thường trực đầy đủ bàn ghế làm việc, được sắp xếp gọn gàng, khoa học; 01 phòng Y tế học đường; 04 phòng nghỉ giáo viên; 01 phòng họp Hội đồng sư phạm rộng 70m<sup>2</sup>; 01 phòng bảo vệ; 01 nhà đa năng ( Khu bếp và nhà ăn ) có diện tích 1040m<sup>2</sup>. Hình ảnh khu phục vụ học tập, khối hành chính **[H3-3.1-06]; [H3-3.2-03]; [H3-3.3-02].**

c) Trường Tiểu học Minh Tân có khu để xe cho giáo viên riêng với diện tích 187 m<sup>2</sup> với chiều cao 3,2m. Nhà xe học sinh với diện tích 187 m<sup>2</sup> với chiều cao 3,2m đảm bảo cho việc để xe cho học sinh . **[H3-3.1-02]; [H3-3.1-06]; [H3-3.3-03].**

#### **Mức 2:**

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính – quản trị kích thước trang đảm bảo theo quy định chung của Bộ giáo dục. Có 01 phòng hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính, 01 phòng y tế. Khu nhà ăn, khu bếp, tách biệt hoạt động một chiều, nhà nghỉ giáo viên, nhân viên và học sinh tách biệt đủ chuẩn theo quy định đảm bảo điều kiện sức khỏe an toàn vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-01]. [H3-3.1-06]; [H3-3.2-03].

b) Trường có nhà kho riêng với diện tích 28 m<sup>2</sup> nơi để lưu trữ hồ sơ và các tài liệu có liên quan được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp đảm bảo lưu trữ hồ sơ lâu dài [H3-3.1-06]; [H3-3.3-04];

## **2. Điểm mạnh**

Trường có số lượng khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh. Trang thiết bị y tế và tủ thuốc đảm bảo đủ phục vụ cho học sinh và giáo viên.

Trường có đủ số lượng máy tính đảm bảo phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, tất cả đều được nối mạng Internet, đường truyền tốc độ cao đáp ứng yêu cầu phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Nhà đa năng dùng làm nhà ăn cho học sinh nên nhà trường thiếu bãi tập cho học sinh trong thời tiết xấu (mưa, gió,...) gây ảnh hưởng một phần đến kết quả việc tập luyện thể dục thể thao của học sinh. Ý thức giữ gìn tài sản chung của học sinh chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, vận động mạnh thường quân tiếp tục làm mái che để đảm bảo sân chơi, bãi tập cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng rèn luyện sức khỏe học sinh. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản chung trong học sinh toàn trường.

## **5) Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

#### *Mức 1:*

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có khu vệ sinh, bố trí riêng cho nam và nữ, trong đó có 06 khu riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; 01 phòng thiết kế phù hợp cho học sinh khuyết tật. Các khu vệ sinh được đặt vị trí cuối các dãy phòng học, thuận tiện, sạch sẽ; có nước đầy đủ và vòi nước rửa tay phục vụ cho cá nhân, có đủ ánh sáng và luôn được dọn rửa sạch sẽ – Biên bản kiểm tra y tế về nước sạch [H3-3.1-02]; [H3-3.1-06]; [H3-3.4-01];

b) Nhà trường có hệ thống nước giếng khoan được Trung tâm Y tế dự phòng xét nghiệm công nhận đáp ứng tốt nhu cầu vệ sinh và tưới cây xanh. Hệ thống nước được thiết kế hệ thống khép kín từ các khu vệ sinh đến khu nhà ăn, phục vụ tốt cho sinh hoạt giáo viên và học sinh; Nước uống phục vụ cho học sinh được xử lý qua hệ thống lọc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đã được kiểm nghiệm chứng nhận thông số đủ điều kiện. Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, phù hợp với sơ đồ tổng thể nhà trường, đảm bảo tiêu thoát hết nước thải, không gây đọng nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh trường học; các khu hành lang được bố trí 12 thùng rác theo quy định đảm bảo tính khoa học, thẩm mỹ, vệ sinh môi trường và thuận tiện cho việc thu gom rác. Báo cáo sơ, tổng kết hằng năm. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03];

c) Nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ an toàn. Bằng cách trang bị 10 thùng rác lớn theo đúng yêu cầu của TTYT huyện, rác thải được thu gom tập kết, xử lý theo đúng quy định, được hợp đồng với nhân viên thu gom rác của UBND xã Minh Tân huyện Dầu Tiếng, thu gom vào ngày thứ ba và thứ sáu hàng tuần - Hợp đồng thu gom rác thải [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05];

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh nhà trường được bố trí khoa học phù hợp với thực tiễn vào cuối mỗi dãy học, các trang thiết bị nhà vệ sinh cầu xí đều làm bằng gạch men, vòi rửa đảm bảo an toàn vệ sinh cho học sinh, đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, cửa đóng chắc chắn được làm bằng Inox dày đảm bảo an toàn [H3-3.1-06]; [H3-3.4-01];

b) Hệ thống cấp nước sạch của nhà trường đảm bảo cho học sinh theo quy định được bơm từ giếng với hệ thống tự động đưa lên bồn từng khu và qua hệ thống lọc

chiếu tia cực tím diệt khuẩn đảm bảo chất lượng cho học sinh uống theo quy định tại thông tư/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016, xây dựng hệ thống thoát nước khoa học, hợp lý đảm bảo thoát nước xung quanh nhà trường không ngập ú đọng. – Biên bản kiểm tra vệ sinh môi trường của cơ quan y . Rác thải được thu gom từ nhân viên thu gom rác của UBND xã Minh Tân hợp đồng 2 ngày thứ ba, thứ sáu hàng tuần và được xử lý theo quy định của Bộ y tế. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-04]

## **2. Điểm mạnh**

Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh riêng cho nam và nữ, vị trí sạch đẹp – an toàn, đảm bảo đúng quy định.

Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

## **3. Điểm yếu**

Hệ thống thoát nước thải bị ngập úng, hệ thống ống nước vệ sinh thường xuyên bị hư hỏng. Một số ít học sinh thiếu ý thức còn bỏ rác chưa đúng nơi quy định, sử dụng nước chưa hiệu quả gây lãng phí.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa hệ thống ống nước. Kiến nghị cơ quan cấp trên xem xét giải quyết tình trạng ngập úng nước thải.

Giáo viên chủ nhiệm trong sinh hoạt chủ nhiệm thường xuyên nhắc nhở và tuyên truyền, giáo dục các em ý thức giữ gìn vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định và biết cách sử dụng nguồn nước tiết kiệm.

Hàng tuần, nhà trường tổ chức cho học sinh lao động tự phục vụ, nhặt rác vào các buổi chiều thứ sáu hàng tuần, thu gom chai nhựa, vỏ lon nước ngọt,... để làm kế hoạch nhỏ, giữ gìn khuôn viên trường học thêm xanh - sạch - đẹp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

*Mức 1:*

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

*Mức 2:*

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

a) Nhà trường có một phòng thiết bị đồ dùng dạy học với diện tích 48 m<sup>2</sup> có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các đồ dùng trong phòng thiết bị được bố trí sắp xếp khoa học, hợp lý. **[H1-1.6-04]. [H3-3.2-03]; [H3-3.2-05]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02];**

b) Nhà trường có đủ các thiết bị, máy móc, đồ dùng dạy học đáp ứng đủ yêu cầu giảng dạy theo quy định. Phòng thiết bị thường xuyên mở cửa để phục vụ việc sử dụng cho giảng dạy của giáo viên; Có 08 tivi kết nối máy tính, Có 02 máy chiếu cố định; 05 bảng tương tác. Ngoài ra, nhà trường còn có 01 máy chiếu rời và 01 laptop lưu động. Đảm bảo giáo viên thực hiện giáo án điện tử trên lớp. Ngoài ra nhà trường đã được SGD cấp đầy đủ TBDH tối thiểu cho khối 1, khối 2 được giáo viên thường xuyên mượn thiết bị đồ dùng. **[H3-3.5-01]**

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức kiểm kê các thiết bị vào đầu năm học và cuối học năm. Trên cơ sở đó, có kế hoạch sửa chữa, thanh lý những đồ dùng, thiết bị cũ, lập kế hoạch mua bổ sung, mua mới đồ dùng, thiết bị để phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy cho giáo viên và học sinh bằng nguồn kinh phí ngân sách và được cấp phát bảng thống kê các thiết bị sửa chữa hằng năm. **[H3-3.2-03]**

### **Mức 2:**

a) 100% thiết bị của nhà trường kết nối Internet cập nhật phần mềm quản lý thiết bị theo quy định, đảm bảo công tác giảng dạy và học tập. **[H3-3.2-03]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]**

b) Nhà trường được cung cấp thiết bị dạy học đủ theo từng khối lớp, giáo viên sử dụng có hiệu quả phát huy tính tích cực trong công tác giảng dạy. **[H3-3.2-05]; [H3-3.5-01]**

c) Hằng năm, cán bộ thư viện tham mưu hiệu trưởng nhà trường lên kế hoạch tổ chức cho giáo viên tham gia thi làm đồ dùng dạy học để bổ sung đồ dùng dạy học có chất lượng cho nhà trường, kế hoạch thi làm đồ dùng dạy học ở các khối lớp; Đánh giá phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên về đường truyền Internet Sở đăng ký mượn đồ dùng dạy học Thống kê danh mục thiết bị dạy học do giáo viên tự làm. **[H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06]**

## **2. Điểm mạnh**

Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, trường đều tổ chức kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học để đảm bảo cho hoạt động dạy học.

### **3. Điểm yếu**

Chất lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa cao. Một vài giáo viên còn hạn chế trong việc khai thác công năng của thiết bị thông minh.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lên kế hoạch:

Giao Phó hiệu trưởng phụ trách theo dõi, đôn đốc việc thực hiện tự làm đồ dùng dạy học, quy định mỗi giáo viên trong năm ít nhất phải làm được 1 đồ dùng dạy học có chất lượng. Tăng cường kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học có sẵn trên lớp.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học; Khuyến khích, động viên, giáo viên có đồ dùng tự làm mang tính sáng tạo, có chất lượng và dùng vào hoạt động giảng dạy.

Vận động các mạnh thường quân, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn hỗ trợ tài chính để nhà trường có điều kiện hỗ trợ cho giáo viên đăng ký làm đồ dùng dạy học có giá trị và sử dụng lâu, bền.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

*Mức 1:*

*a) Được mua, cấp sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

*Mức 2:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1:*

a) Thư viện nhà trường có diện tích 167m<sup>2</sup>. gồm có 11 kệ đựng sách, 02 tủ đựng sách, phòng đọc giáo viên, phòng đọc của học sinh được trang bị bàn ghế đầy đủ gồm 55 ghế ngồi cho học sinh theo chuẩn Thông tư 01/BGDĐT, phòng đọc của giáo viên được trang bị 20 ghế ngồi cho giáo viên và kho sách được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham

khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Thư viện được công nhận chuẩn theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT. [H3-3.6-01]

b) Thư viện mở cửa thường xuyên đáp ứng yêu cầu tối thiểu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên và học sinh. . [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]

c) Hàng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập tổ kiểm kê thư viện để rà soát. Mỗi năm học, cán bộ thư viện lên kế hoạch để bổ sung sách báo, tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy cho giáo viên và học sinh bằng nguồn kinh phí ngân sách và tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo cấp phát thư viện có phát động trong cán bộ, giáo viên, học sinh tặng sách. Thư viện được trang bị 01 máy tính kết nối Internet cập nhật phần mềm phân hệ thư viện và phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh.[H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

### **Mức 2:**

Thư viện nhà trường có đầy đủ sách báo tài liệu, trang trí phù hợp theo quy định của TT 16/2022/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2022. Được sắp xếp khoa học hợp lý, phân theo chủng loại được công nhận thư viện đạt chuẩn theo quyết định 16/2022/TTBGD; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07].

### **2. Điểm mạnh**

Thư viện Trường Tiểu học Minh Tân được Phòng Giáo dục và Đào huyện Dầu Tiếng kiểm tra đánh giá và công nhận Thư viện chuẩn.

Hoạt động của Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Trang trí thư viện thân thiện.

### **3. Điểm yếu**

Các đầu sách bồi dưỡng học sinh năng khiếu, sách tham khảo còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu cho cán bộ giáo viên và học sinh. Nhu cầu tặng sách truyện còn hạn chế. Truyện thiếu nhi còn ít.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch:

Giao cho cán bộ thư viện phối hợp cùng giáo viên giảng dạy nghiên cứu đầu sách tham khảo, lên kế hoạch, dự trù kinh phí để mua bổ sung sách.

Giáo viên, học sinh hưởng ứng tặng sách cho thư viện (mỗi cán bộ, giáo viên, học sinh ít nhất 1 đầu sách).

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

### **Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, sạch- đẹp, thoáng mát, có tường rào bảo đảm bảo an ninh trong trường học. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ công tác dạy học.

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ sách, báo theo quy định của TT 01/2003/QĐ-BGD&ĐT. Thư viện nhà trường đang tiến hành xây dựng mô hình thư viện xanh- Thư viện thân thiện.Nhằm góp phần học sinh tham gia đọc sách nâng cao hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

Nguồn nước sạch, nước uống đảm bảo vệ sinh đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh.

### **Điểm yếu**

Các đầu sách bồi dưỡng học sinh năng khiếu chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu cho cán bộ giáo viên và học sinh, truyện đọc cho học sinh còn ít.

Chất lượng đồ dùng tự làm của một số giáo viên chưa cao.

Một vài giáo viên còn hạn chế trong việc khai thác công năng của thiết bị thông minh.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	6	6	
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6	6	
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	00	00	
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100 %	100 %	
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	00	00	

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, có sự thống nhất về kế hoạch, quy chế hoạt động. Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương để huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện góp phần xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

#### **1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

*Mức 1:*

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, nhà trường chủ động phối hợp tổ chức họp phụ huynh học sinh các lớp bầu ra chi hội lớp, sau đó tổ chức họp toàn thể các chi hội bầu ra Ban đại diện Cha mẹ học sinh năm học mới. Danh sách Ban đại diện Cha mẹ học sinh. [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02];

b) Hàng năm Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban gắn liền với các hoạt động giáo dục của đơn vị. Nhà trường luôn phối hợp, thông tin, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện phát huy vai trò trách nhiệm trong mọi hoạt động theo kế hoạch đã đề ra. Ban đại diện Cha mẹ xây dựng nội dung thu chi quỹ trong năm học, hỗ trợ phục vụ các hoạt động phong trào của học sinh [H4-4.1-03].

c) Trường tổ chức họp định kỳ 3 lần/năm: Đầu năm học, Cuối học kỳ I và cuối năm học. Ban đại diện chủ động phối hợp với nhà trường tổ chức họp sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch đã đề ra. Thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, nhằm giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hoạt động có hiệu quả. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03];

**Mức 2:**

Hàng năm, Ban Đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục giúp cho các em có hoàn cảnh khó khăn được đến lớp như hỗ trợ học sinh nhân dịp Tết Nguyên Đán, đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn,.... Bên cạnh, Ban Đại diện CMHS cũng chú trọng công tác tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh quan tâm chăm lo đến việc học tập của các em góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo chức năng quyền hạn được quy định hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, triển khai các thông tư, văn bản liên quan đến giáo dục, đánh giá học sinh theo các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy

định đối với cấp tiểu học: Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp có hiệu quả. Báo cáo kết quả hoạt động Ban đại diện CMHS hằng năm. **[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]**

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập theo đúng quy định trong thông tư 55/2011/TT-BGDĐT có tổ chức, hoạt động theo chức năng, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường tạo điều kiện tốt để Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động.

## **3. Điểm yếu**

Trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh còn một vài phụ huynh vắng trong các kỳ họp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và có giải pháp: Thông qua đội ngũ giáo viên chủ nhiệm các năm học trước rà soát, tìm hiểu đề bầu chọn ra Ban đại diện Cha mẹ học sinh năm học mới là người thuận lợi về thời gian, am hiểu về công tác xã hội, quan tâm đến tình hình giáo dục của địa phương nhất là nhà trường, nhiệt tình tham gia vào hoạt động; thúc đẩy mọi hoạt động trong công tác.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

*Mức 1:*

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

*Mức 2:*

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Hiệu trưởng lên kế hoạch và chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương, về các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Phối hợp với các áp xét hỗ trợ đối tượng học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vượt khó học tập; cùng Đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt vui chơi lành mạnh các ngày hội, các ngày lễ lớn trong năm học; cùng với công an xã kiểm soát, phân luồng giao thông cao điểm trong tan học trước cổng trường.... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương, tham gia hưởng ứng giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường, thực hiện an toàn giao thông- Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. **[H1-1.1-03]; [H1-1.10-02]; [H4-4.2-01];**

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để lên kế hoạch phối hợp chặt chẽ việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Phối hợp y tế xã khám bệnh cho học sinh trong nhà trường, thực hiện tuyên truyền phòng chống dịch bệnh; phối hợp Công an xã xây dựng kế hoạch an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích. Ngoài ra, còn tham mưu với công an xã, lực lượng dân quân giữ gìn an ninh trật tự trước cổng trường, trong những ngày lễ hội ... **[H1-1.10-11]; [H4-4.2-02];**

c) Hiệu trưởng thực hiện đúng tinh thần Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đã huy động nguồn kinh phí, hiện vật từ các mạnh thường quân để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; nhà trường sử dụng nguồn kinh phí ngân sách để trang bị camera an ninh nhằm quản lý tốt tài sản cũng như góp phần đảm bảo an ninh trật tự trong trường học; phối hợp với Ban Đại diện CMHS huy động nguồn xã hội hóa để làm mái che mát cho học sinh trong sân trường. **[H4-4.1-03]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04];**

#### **Mức 2:**

a) Hiệu trưởng thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương lên kế hoạch và chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền về các biện pháp cụ thể để phát triển phương hướng, chiến lược nhà trường như: Phối hợp với các áp xét hỗ trợ đối tượng học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vượt khó học

tập; cùng Đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt vui chơi lành mạnh các ngày hội, các ngày lễ lớn trong năm học; cùng với công an xã kiểm soát, phân luồng giao thông cao điểm trong tan học trước cổng trường.... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương, tham gia hưởng ứng giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường, thực hiện an toàn giao thông; [H1-1.5-07]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; b) Đề giáo dục cho các em truyền thống “ Uống nước nhớ nguồn” nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương lên kế hoạch giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho học sinh thông qua các hoạt động như: thăm các mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, chăm sóc di tích lịch sử, tham gia các buổi hoạt động văn hóa, văn nghệ ủng hộ người khuyết tật . . [H1-1.5-07]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06]

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường đã chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó học tập, các hoạt động phong trào của học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Việc vận động xã hội hóa để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học cho nhà trường còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024 – 2025 Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã làm được và lên kế hoạch, biện pháp để thực hiện tốt việc vận động, vận động các mạnh thường quân, huy động các doanh nghiệp, cơ quan đóng gần địa bàn trường để hỗ trợ giúp nhà trường tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học.

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng hơn nữa để cha mẹ học sinh hiểu và chủ động cùng với nhà trường thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục để tham gia vào xây dựng và phát triển nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức: 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

#### **Điểm mạnh:**

Ban đại diện Cha mẹ học sinh của nhà trường được hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ của trường tiểu học, Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban Giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm liên hệ phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể của địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh.

**Điểm yếu:**

Việc huy động nguồn kinh phí tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn góp phần hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	2	2	
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2	
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	00	00	
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100 %	100 %	
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	00	00	

**Tiêu chuẩn 5 : Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Hàng năm, nhà trường xây dựng thực hiện kế hoạch, chương trình và các hoạt động giáo dục đầy đủ, bám sát vào nội dung kế hoạch của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bàu Bàng. Tổ chức các buổi hội giảng cho giáo viên và các hội thi cho học sinh nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện; đề ra các biện pháp thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến và hoạt động dạy tốt, học tốt.

**Tiêu chí: 5.1 Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

*Mức 1:*

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

*Mức 2:*

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch*

**1.Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường Tiểu học Minh Tân cụ thể hóa những nội dung trong công tác giảng dạy, lập kế hoạch đảm bảo đúng phân phối chương trình theo hướng dẫn của Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành

chương trình phổ thông 2006 và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018 qua các kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường, Chuyên môn và các tổ khối, kế hoạch dạy học theo Thông tư 32/2018 chương trình đổi mới SGK. **[H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.4-04]; [H5-5.1-01];**

b) Nhà trường xây dựng các kế hoạch hoạt động trong năm học được cấp trên kí duyệt, các báo cáo thể hiện rõ nội dung yêu cầu và nộp về Phòng giáo dục đúng thời gian qui định theo văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng. Các công văn của cấp trên, kế hoạch hoạt động giáo dục của trường được triển khai trong hội đồng trường **[H1-1.5-0.7]; [H1-1.10-0.1]; [H1-1.10-0.3]; [H1-1.10-0.5]; [H1-1.10-0.6]; [H1-1.10-0.7];**

c) Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá tốt việc thực hiện các hoạt động của nhà trường – chuyên môn thể hiện qua các biên bản kiểm tra và có xác nhận của các cấp thẩm quyền **[H1-1.1-0.1]; [H1-1.1-0.3]; [H1-1.8-0.1]; [H1-1.4-0.4];**

### **Mức 2:**

a) Nhà trường thường xuyên cập nhật kịp thời các công văn chỉ đạo của Sở, Phòng, các ban ngành có liên quan. Tổ chức tập huấn cho giáo viên Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT, Thông tư Số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, tập huấn đổi mới phương pháp dạy học, lồng ghép các chuyên đề vào bài soạn bài dạy, quy định hồ sơ tổ trưởng, hồ sơ giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, chương trình môn học, chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018, tất cả được triển khai trong sinh hoạt chuyên môn và được ghi chép đầy đủ bằng văn bản thể hiện qua sổ Nghị quyết chuyên môn **[H1-1.4-06]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-04];**

b) Các công văn-kế hoạch chỉ đạo của cấp trên – của trường được phổ biến rộng rãi trong các buổi họp hội đồng, họp phụ huynh học sinh, trên bảng công khai của nhà trường **[H1-1.1-05]**

Các kế hoạch hoạt động, báo cáo giáo dục và kết quả giáo dục của nhà trường có đánh giá việc dạy đủ các môn học, đúng phân phối chương trình, kế hoạch giảng dạy đảm bảo đúng yêu cầu của chuẩn kiến thức kĩ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp và hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương qua các Báo cáo hoạt động hội đồng trường. **[H1-1.1-02]. [H1-1.1-04].**

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục và kế hoạch luôn đạt hiệu quả cao.

### **3. Điểm yếu**

Việc phổ biến, công khai các thông tin lên website của trường để giáo viên, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp giám sát thực hiện kế hoạch của nhà trường đôi khi chưa thường xuyên.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những việc đã làm được, tiếp tục xây dựng kế hoạch và biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục thực hiện công khai các thông tin của nhà trường lên website của trường đúng thời gian để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng giám sát kịp thời.

### **5. Tự đánh giá: Đạt: Mức 2**

#### **Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

*Mức 1:*

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

*Mức 2:*

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của nhà trường, trường Tiểu học Minh Tân đã tổ chức dạy học đúng phân phối chương trình, dạy đủ các môn học theo quy định và kết hợp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo đúng mục tiêu của chương trình lớp học. Ban Giám hiệu dựa vào phân phối chương trình, thời lượng theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, theo quy định giảm tải (Lớp 5); Từ năm học 2020-2021, căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018

của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDPT đối với lớp 1, 2,3,4 nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng thời khóa biểu, phân phối chương trình, nội dung kiến thức kỹ năng phù hợp đảm bảo mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. **[H1-1.1-03]; [H1-1.8 -01]; [H1-1.8 -04] ; [H5-5.2-01]**

b) Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức các buổi sinh hoạt đổi mới chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học hoặc tổ chức các chuyên đề. Ngoài các tiết học chính khóa, nhà trường đẩy mạnh việc giáo dục phù hợp từng đối tượng học sinh thông qua việc thực hiện thời khóa biểu linh hoạt. Qua đó, nhà trường triển khai kế hoạch thực hiện, có sự phân công giáo viên giảng dạy, lập danh sách theo từng đối tượng học sinh. Các tiết dạy của giáo viên vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như: Khăn trải bàn, bàn tay nặn bột, sân khấu hóa,..., hình thức tổ chức lớp học như: học ngoài trời, hoạt động trải nghiệm, xem phim tư liệu, tham quan,.. phù hợp với từng học sinh và 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. **[H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H2-2.4-03]; [H5-5.2-03]**

c) Hiệu trưởng căn cứ vào Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, triển khai và chỉ đạo giáo viên đánh giá thường xuyên, định kỳ học sinh đúng quy định ( lớp 5). Riêng đối với học sinh lớp 1,2,3,4 thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Minh chứng: Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục học sinh **[H5-5.2-07]**

### **Mức 2:**

a) Nhà trường thực hiện giảng dạy đúng nội dung, chương trình tiểu học do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, kế hoạch giáo dục đảm bảo chương trình quy định; ngoài ra nhà trường còn giáo dục học sinh theo hướng dạy học tích cực thông qua các hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp. Từ năm học 2021-2022, nhà trường đã xây dựng đủ các phòng học nên 100% các lớp dạy học linh hoạt ở buổi 2. Giáo viên lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với tình hình thực tế đơn vị, từng đối tượng học sinh và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Các chương trình, kế hoạch giáo dục được thực hiện qua việc dạy lớp linh hoạt và được tổ chức bằng các hoạt động giáo dục đúng quy định như: hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống. **[H1-1.1-03]; [H1-1.5-07]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-04]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05], [H5-5.2-06]**

Nhằm thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, hàng năm nhà trường lên kế hoạch tổ chức thao giảng, dự giờ, tổ chức cho giáo viên tham gia hội giảng các chuyên đề trong năm học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực chủ động của học sinh, các tiết thao giảng nhằm trao đổi học tập chia sẻ kinh nghiệm và đều ứng dụng công nghệ thông tin thể hiện qua kế hoạch tổ chức các chuyên đề, sổ dự giờ của giáo viên. **[H1-1.4-05]; [H2-2.4-03];**

b) Vào đầu năm học, căn cứ vào kết quả kiểm tra khảo sát chất lượng đầu năm học. Chuyên môn nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh trên chuẩn và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn, học sinh năng khiếu đồng thời chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm cũng như giáo viên bộ môn bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, lập kế hoạch phân hóa ba đối tượng học sinh để rèn luyện kiến thức kỹ năng cơ bản, đưa ra các tình huống có vấn đề cho học sinh tư duy, khám phá đưa nội dung các bài tập nâng cao vào các tiết học hàng ngày, vì vậy mà thống kê kết quả chất lượng giáo dục tiểu học cuối năm của ba đối tượng học sinh ngày một nâng cao. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, giáo dục học sinh hàng năm. Thống kê kết quả chất lượng giáo dục tiểu học cuối năm. **[H5-5.2-07]; [H5-5.2-08]**

Hàng năm các báo cáo tổng kết có nội dung đánh giá kết quả học sinh năng khiếu qua các phong trào cấp huyện như sau:

Năm học 2018 – 2019: Đạt giải khuyến khích hội thi Nghi thức Đội – Chỉ huy đội giỏi. Hội thi “Trò chơi dân gian - Hát múa dân ca” đạt giải nhất trò chơi “Cả nhà đoàn kết”.

Năm học 2019-2020: Hội thi “Trò chơi dân gian - Hát múa dân ca” đạt giải nhất trò chơi “Cả nhà đoàn kết”, giải ba trò chơi “Thổi bóng nước”, giải khuyến khích trò chơi “Ngâm muống chuyền banh”. Hội thi Sáng tạo dành cho thiếu niên nhi đồng tỉnh Bình Dương đạt giải phong trào.

Năm học 2020 – 2021: Giải thuyết minh viên nhỏ tuổi nhất tham gia Cuộc thi Video Clip “Tôi yêu Bình Dương” do Ban Chấp hành hành Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương.

Năm 2021 – 2022: Hội thi Nét đẹp tuổi thơ – Búp bê xinh ngoan tỉnh Bình Dương, đạt giải khuyến khích. Hội thi Tin học trẻ huyện Dầu Tiếng đã đạt giải khuyến khích. Hội thi “Nghi thức Đội – Chỉ huy Đội – Phụ trách Sao giỏi và múa hát tập thể” huyện Dầu Tiếng. Liên đội đạt giải khuyến khích toàn đoàn. Hội thi “Nghi thức Đội” đạt giải khuyến khích “Chỉ huy Đội”. Hội thi “Trang trí heo đất” (Đạt được 03 giải C và 03 giải khuyến khích). Hội thi tài năng sáng tạo – Thời trang nhí huyện Dầu Tiếng đạt 01 giải khuyến khích. Hội thi “Giải thưởng mỹ thuật thiếu nhi” đã đạt giải C. Đạt

giải khuyến khích Hội thi An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ. Đạt giải khuyến khích hội thi “Hoa phượng đỏ”.

Năm học 2022 – 2023: Liên hoan các đội tuyên truyền măng non phòng chống tai nạn đuối nước và xâm hại trẻ em tỉnh Bình Dương và đã giành được giải khuyến khích. Hội thi “Tài năng sáng tạo – Thời trang nhí” cấp huyện đạt 01 giải khuyến khích.

Năm 2023 -2024: Liên đội tham gia Hội thi tài năng sáng tạo – Thời trang nhí huyện Dầu Tiếng năm 2024 (*Em: Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi lớp 2/2 Đạt giải khuyến khích*). Qua hội thi giúp các em tự tin sáng tạo, trình diễn các bộ trang phục trước đám đông.

- Liên đội với hợp với thư viện nhà trường tham gia hội thi sách nói Audiobook do TTVH&TT huyện Dầu Tiếng tổ chức. Đã tham gia được 5 sản phẩm và đạt được 01 giải ba – Vũ Nhật Cường lớp 4/3, 02 giải khuyến khích – Lê Minh Anh lớp 5,1 – Thiều Hải Yến và Lê Thanh Ngọc lớp 4/1.

- Liên đội tham gia hội thi “Nghị thức Đội – Chỉ huy Đội giỏi – Phụ trách Sao giỏi – Múa hát tập thể và Nhà sử học nhỏ tuổi” tỉnh Bình Dương năm học 2023 -2024 vào ngày 26/4/2024. Với phần thi Sân khấu hóa “Chiến thắng Điện Biên Phủ” và tiết mục nhảy dân vũ “Em bé giải phóng quân” đã đạt được giải khuyến khích.

- Thực hiện chương trình “Cây mùa xuân cho em cho bạn nghèo ăn Tết năm 2024” cấp liên đội đã trao 36 phần quà trị giá 9.000.000 đồng cho các em có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón Tết Nhâm Dần vào ngày 29/01/2024.

- Tổ chức kết nạp đội viên mới cho nhi đồng khối lớp 3 (133/60) vào ngày 15/03/2024.

- Liên đội tổ chức Hội thi trang trí cây mai - cây đào qua hội thi nhằm chào mừng kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2024) và mừng xuân mới, xuân Giáp Thìn năm 2024.

- Liên đội tổ chức Hội thi “Văn nghệ và vẽ tranh trên mẹt” chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 vào ngày 20/11/2023.

- Liên đội đã phát động đến giáo viên tham gia cuộc thi ảnh online “Hoa nắng sân trường” do Hội đồng Đội huyện tổ chức. Liên đội đã gửi nộp về HĐĐ huyện 10 bức ảnh theo đúng thời gian quy định.

- Tổ chức chương trình “Đôi vỏ hộp sữa lấy quà” chào mừng kỉ niệm 65 năm Phong trào Kế hoạch nhỏ (02/12/1958 – 02/12/2023) vào ngày 04/12/2023. Qua chương trình Liên đội đã trao tặng hơn 200 phần quà và thu nhận được 72kg vỏ hộp sữa.

Tuy nhiên, so với các đơn vị bạn thì số lượng giải thưởng đạt được ở các phong trào cấp huyện, tỉnh chưa cao.

## **2. Điểm mạnh**

- Nhà trường giảng dạy đúng và đủ các môn học theo quy định, cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo giảng dạy 2 buổi/ngày. Vận dụng phương pháp dạy học theo phương pháp mới, ứng dụng CNTT vào dạy học.

- Đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ giáo dục, đội ngũ giáo viên nhiệt tình giảng dạy ôn luyện học sinh qua các hội thi đạt kết quả.

## **3. Điểm yếu**

So với các đơn vị bạn thì số lượng giải thưởng đạt được ở các phong trào cấp huyện, tỉnh chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024–2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lựa chọn, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng đội tuyển vòng trường có tính kế thừa từ năm học này sang năm học khác, tập trung đầu tư các môn có thế mạnh nhằm đạt kết quả tốt hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

*Mức 1:*

a) *Đảm bảo theo kế hoạch*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường.*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

*Mức 2:*

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Thực hiện văn bản chỉ đạo của cấp trên, cùng với chương trình giáo dục trong giờ chính khoá, hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và Đội TNTP cũng đề ra kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: Hoạt động vui chơi, hoạt động thể dục thể thao, hoạt động tham quan du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động trải nghiệm, ....

Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đã nêu rõ mục tiêu, yêu cầu và nội dung của từng nhiệm vụ, giáo viên Tổng phụ trách Đội nghiên cứu lồng ghép chương trình phù hợp vào các buổi sinh hoạt Sao, Đội và các tiết chào cờ đầu tuần.

Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo việc thực hiện giáo dục ngoài giờ lên lớp một cách sâu sát và có hiệu quả. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp tạo hứng thú cho học sinh toàn trường háo hức, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp. Tuy nhiên, công tác phối hợp tổ chức hoạt động dã ngoại, tham quan các di tích lịch sử, trải nghiệm thực tế đôi khi chưa thường xuyên. Minh chứng: Kế hoạch ngoài giờ lên lớp của chuyên môn **[H1-1.5-07]; [H5-5.3-01];**

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia tích cực các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường theo các chủ điểm, kỉ niệm các ngày lễ trong năm như: 20/11, 22/12, 26/3. Tổ chức các trò chơi dân gian, vui tết Trung thu, văn nghệ chào mừng 20/11, giao lưu về nguồn thăm mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, lễ hội mừng Đảng mừng Xuân tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho học sinh nhân ngày Tết cổ truyền. Bên cạnh đó nhà trường tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường lớp vào chiều thứ sáu hàng tuần, buổi nói chuyện về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Kế hoạch tổ chức các phong trào hoạt động Đội **[H1-1.5-07]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].**

c) Tất cả các hoạt động đều được lên kế hoạch cụ thể như: danh sách phân công giáo viên hỗ trợ-học sinh tham gia, tham mưu cùng Ban giám hiệu dự trù kinh phí, viết kịch bản tổ chức cụ thể, công nhận đánh giá kết quả phong trào, hỗ trợ kinh phí khen thưởng và được kí nhận quyết toán với cấp có thẩm quyền. Hình ảnh các hoạt động và phong trào học sinh tham gia **[H1-1.5-08].**

### **Mức 2:**

Trong nhiều năm qua, nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, các tổ khối trong nhà trường và phân công cụ thể cho các tổ chức, cá nhân trong nhà trường cùng tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, 100% học sinh tham gia đạt hiệu quả cao nhất tạo cơ hội tích cực, chủ động và hào hứng. Kết quả tham gia các Hội thi giao lưu đạt được nhiều thành tích **[H5-5.3-03]; [H5-5.3-02]; [H1-1.5-08]**

## **2. Điểm mạnh**

Trường đã có sự đầu tư thích đáng cho các hoạt động ngoài giờ lên lớp và đã trở thành nề nếp trong nhiều năm qua. Nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động phong phú tạo được sức hút lớn với học sinh và đạt hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Công tác phối hợp tổ chức hoạt động dã ngoại, tham quan các di tích lịch sử, trải nghiệm thực tế đôi khi chưa thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục làm tốt công tác các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hấp dẫn, lôi cuốn học sinh hơn nữa. Hằng năm nhà trường sẽ phối hợp với các tổ chức đoàn thể, để tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử và cùng nhau học tập, chia sẻ kinh nghiệm thường xuyên hơn. Hằng năm ít nhất 2 lần tham quan trải nghiệm thực tế.

## **5. Tự đánh giá: Đạt: Mức 2**

### **Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

#### *Mức 1:*

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công (NĐ số 20/2014/NĐ - CP NĐ ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ )

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định

#### *Mức 2:*

a) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1, 2:**

a) Hằng năm nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với địa phương để thực hiện công tác phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, nhà trường tham mưu với cấp trên chỉ đạo phân công nhiệm vụ cán bộ phổ cập giáo dục tiểu học cập nhật đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Sổ phổ cập giáo dục tiểu học **[H5-5.4-01];[H5-5.4-02];**

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng tuyển sinh, trong đó có ban hành quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh kèm danh sách phân công nhiệm vụ cho các thành viên tham mưu cùng chính quyền địa phương thực hiện

Hàng năm Ban chỉ đạo “ Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” phối hợp chính quyền địa phương, thông báo rộng rãi đến từng cha mẹ học sinh nên kết quả trong nhiều năm liền, việc huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100% .Tuy nhiên do địa bàn xã có một số dân nhập cư không ổn định công việc, thường xuyên thay đổi chỗ ở nên việc cập nhật học sinh nhập cư đôi khi còn chưa kịp thời. **[H5-5.4-03] [H5-5.4-04]; [H5-5.4-05];**

c) Nhà trường quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Hồ sơ phổ cập được quản lý trong tủ và lưu trữ từ năm này đến năm khác **H1-1.5-01]; [H5-5.4-01]; [H1-1.1-04]**

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục báo cáo dực tiểu học – xóa mù chữ ở mức độ 3 cấp Huyện và Tỉnh. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 trong địa bàn tuyển sinh đạt 100%. Nhà trường phối hợp tốt với ban ngành đoàn thể của địa phương, kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh và Ban điều hành các ấp để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học của địa phương. Huy động, quan tâm động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến lớp học tập kịp thời.

## 3. Điểm yếu

Việc điều tra cập nhật học sinh nhập cư đôi lúc chưa kịp thời.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lên kế hoạch và tạo điều kiện tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên phụ trách xóa mù phổ cập ứng dụng CNTT trong cập nhật số liệu học sinh.

Trong những năm học tới phối hợp với các cấp chính quyền địa phương cập nhật số liệu trẻ nhập cư kịp thời, chính xác.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

*Mức 1:*

a) *Tỉ lệ học sinh HTCT lớp học đạt ít nhất 70%*

b) *Tỉ lệ học sinh 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 65%*

c) *Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%*

*Mức 2:*

a) *Tỉ lệ học sinh HTCT lớp học đạt ít nhất 85%*

b) *Tỉ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp TH.*

## 1. Mô tả hiện trạng

**Mức 1, 2:**

a) Hằng năm, nhà trường luôn chú trọng và quan tâm đến vấn đề giáo dục toàn diện cho học sinh. Mỗi học kỳ cập nhật số liệu thống kê đầy đủ về kết quả học tập của từng lớp và toàn trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc dạy học theo chuẩn kiến thức - kỹ năng, việc theo dõi chất lượng học sinh sau mỗi kì kiểm tra nhà trường đều được thực hiện qua bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục theo từng lớp, từng khối và toàn trường theo TT 27/2020/TT- BGDĐT; TT 22/2016/TT- BGDĐT về Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học và các Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các ngành, các cấp. [H1-1.1-04]; [H2-2.4-02]; [H5-5.2-07];

Tỷ lệ học sinh HTCT lớp học hàng năm đều tăng dần từ 96% – 98% cụ thể như sau:

Năm học 2019 -2020: Tổng số 783/788 em (Lên lớp 783 em đạt 99,4 %, lưu ban 5 em chiếm 0,6 %)

Năm học 2020-2021: Tổng số 742/749 em (Lên lớp 742 em đạt 98,1%, lưu ban 07 em chiếm 1,9 %)

Năm học 2021-2022: Tổng số 769/775 em (Lên lớp 769 em đạt 99,2%, lưu ban 06 em chiếm 1,8 %)

Năm học 2022-2023: Tổng số 670/678 em (Lên lớp 670 em đạt 98,82%, lưu ban 08 em chiếm 1,18 %)

Năm học 2023-2024: Tổng số 617/628 em (Lên lớp 617 em đạt 98,25%, lưu ban 11 em chiếm 1,75 %)

b) Tỷ lệ học sinh được công nhận HTCTTH hằng năm là 100% cụ thể như sau:

Năm học 2019 -2020: Tổng số 157 em (HT: 157 em đạt 100% và CHT: 0)

Năm học 2021 -2021: Tổng số 140 em (HT: 140 em đạt 100% và CHT: 0)

Năm học 2021 -2022: Tổng số 148 em (HT: 148 em đạt 100% và CHT: 0)

Năm học 2022 -2023: Tổng số 187 em (HT: 187 em đạt 100% và CHT: 0)

Năm học 2023 -2024: Tổng số 126 em (HT: 126 em đạt 100% và CHT: 0)

Mỗi năm, nội dung đánh giá kết quả xếp loại giáo dục của học sinh thể hiện qua biên bản xét hoàn thành chương trình lớp học - biên bản xét học sinh HTCT tiểu học; quyết định và giấy chứng nhận – danh sách học sinh HTCT tiểu học; kết quả đánh giá, xếp loại học sinh của từng lớp ở mỗi năm học được cập nhật sau kiểm tra định kì thể hiện qua báo cáo thống kê chất lượng giáo dục; Sổ đăng bộ

Sau mỗi năm học nhà trường đều cập nhật đầy đủ số liệu thống kê về kết quả học tập của từng lớp và toàn trường theo quy định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương tiểu học hằng năm được thể hiện qua báo cáo tổng kết của nhà trường. và Hệ quả đào tạo 5 năm 2018 - 2023 **[H5-5.5-01]**.

c) Kết quả đánh giá, xếp loại học sinh của từng lớp ở mỗi năm học được cập nhật sau kiểm tra định kì thể hiện qua báo cáo thống kê chất lượng giáo dục. Sổ đăng bộ học sinh. **[H5-5.2-08]; [H1-1.5-01]**

Hiệu quả đào tạo chất lượng giáo dục sau 5 năm đạt 96,89% **[H5-5.5-01]**.

Sau mỗi năm học nhà trường đều cập nhật đầy đủ số liệu thống kê về kết quả học tập của từng lớp và toàn trường theo quy định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương tiểu học hằng năm được thể hiện qua báo cáo tổng kết của nhà trường. **[H1-1.1-04]**

Tuy nhiên tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp 1 còn thấp hơn so với các lớp khác.

## **2. Điểm mạnh**

Kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định và phát triển. Có đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, nhiệt tình và năng nổ, tích cực trong công tác giảng dạy học sinh. Nhiều năm liền, nhà trường có số học sinh HSHTCT lớp học trên 98% và HSHTCTTH đạt 100%.

## **3. Điểm yếu**

Học sinh hoàn thành chương trình lớp 1 có tỉ lệ thấp hơn so với mặt bằng chung của toàn trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường phân công giáo viên phụ trách lớp linh hoạt phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành bài học. Thường xuyên tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên lớp 1. Đưa tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học vào các chỉ tiêu đánh giá giáo viên cuối năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

#### **Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương. Thực hiện tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp hỗ trợ cho công tác nâng cao chất lượng dạy học ngày càng có nhiều tiến bộ. Trường luôn cập nhật về công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và chống mù chữ và đã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3.

#### **Điểm yếu**

Học sinh hoàn thành chương trình lớp 1 có tỉ lệ thấp hơn so với mặt bằng chung của toàn trường.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	5	5	
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	5	5	
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	

## **III. KẾT LUẬN CHUNG**

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng nhà trường tự đánh giá đã thống nhất kết quả như sau:

Số lượng chỉ báo đạt mức 1,2:	142/142	Tỷ lệ: 100%
Số lượng chỉ báo không đạt:	00/142	Tỷ lệ: 00%
Số tiêu chí đạt mức 1,2:	27/27	Tỷ lệ: 100 %;
Số tiêu chí không đạt:	00/27	Tỷ lệ: 00 %.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ:** Đạt Mức 2.

Căn cứ vào Điều 34, 37 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT về Ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Trường đạt mức 2, 27/27 tiêu chí, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1./.

*Minh Tân, ngày tháng 11 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

#### **Nơi nhận:**

- UBND xã Minh Tân;
- PGD&ĐT huyện Dầu Tiếng;
- UBND huyện Dầu Tiếng;
- Sở GDĐT tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP.

